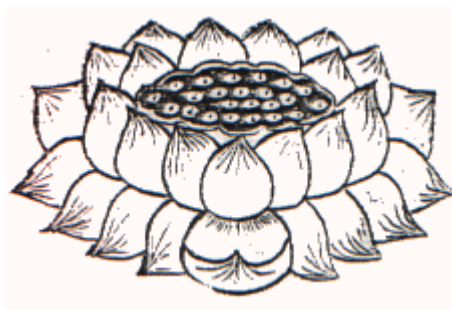


Phật-Lịch 2544 (2000)

KINH

**ĐẠI THÔNG PHƯƠNG-QUẢNG
SÁM-HỐI DIỆT TỘI
TRANG NGHIÊM THÀNH PHẬT**
(TRÍCH TRONG BỘ ĐẠI TẠNG SỐ 85)

Dịch-giả :
THÍCH TRUNG QUÁN



Tịnh Thất LINH-QUANG
821 Ridge Road (563 Hwy), Telford, PA 18969 - Tel : 215-234-0930

Phật-Lịch 2544 (2000)

KINH

ĐẠI THÔNG PHƯƠNG-QUẢNG SÁM- HỐI DIỆT TỘI TRANG NGHIÊM THÀNH PHẬT

(TRÍCH TRONG BỘ ĐẠI TẠNG SỐ 85)

Dịch-giả :
THÍCH TRUNG QUÁN

Tịnh Thất LINH-QUANG
821 Ridge Road (563 Hwy), Telford, PA 18969 – Tel: 215-234-0930

KINH
ĐẠI-THÔNG PHƯƠNG-QUẢNG
SÁM-HỐI DIỆT TỘI
TRANG-NGHIÊM THÀNH PHẬT

Nhất thiết cung kính,
Nhất-tâm kính-lễ Thập Phương Pháp-Giới
Thường-Trụ Tam-Bảo. (3 lạy)

Nhất-tâm kính-lễ Tu-Di-Đăng Vương Phật. (1
lạy)

Nhất-tâm kính-lễ Bảo-Vương Phật. (1 lạy)

Nhất-tâm kính-lễ Bảo-Thắng Phật. (1 lạy)

Nhất-tâm kính-lễ A-Di-Đà Phật. (1 lạy)

Nhất-tâm kính-lễ Tỳ-Bà-Thi Phật. (1 lạy)

Nhất-tâm kính-lễ Đa-Bảo Phật. (1 lạy)

Nhất-tâm kính-lễ Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (1 lạy)

**Nhất-tâm kính-lễ Đại-Thông Phương-Quảng-
Cập thập-nhị bộ tôn Kinh. (1 lạy)**

**Nhất-tâm kính-lễ Thập-phương chư Đại Bồ-
Tát Ma-Ha-Tát. (1 lạy)**

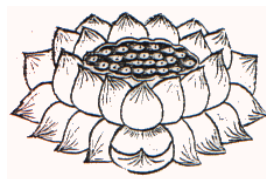
Tán hương

Lò hương vừa mới đốt,
Khắp pháp giới thơm lừng
Chư Phật nơi hải hội,
Hết thảy đều vui mừng !
Mây lành tùy xứ hiện
Đệ-tử chí ân cần
Chư Phật hiện toàn thân.

**Nam-Mô Hương-Vân-Cái Bồ-Tát Ma-Ha-Tát. (3
lần)**

Tán Phật

Pháp Phật cao sâu rất nhiệm mầu,
Trăm ngàn muôn kiếp dễ hay đâu !
Nay được gặp con xin vâng giữ,
Nguyện hiểu rành chân nghĩa Như-Lai.
Nam-Mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)



Phật Nói Kinh :

ĐẠI-THÔNG PHƯƠNG-QUẢNG SÁM-HỐI DIỆT TỘI TRANG-NGHIÊM THÀNH PHẬT

Quyển Thượng

Chính tôi được nghe : Một thời đức Phật ở thành Vương xá, cùng với các Bồ-tát ba vạn sáu ngàn người, đều là các vị Nhất-sinh bố-xứ, oai đức tự-tại, nói rõ phương-tiện của Như-Lai; mật làm Phật-sự, đều được thành tựu tạng oai đức của chư Phật đã kiến-lập, thụ trì đại-thừa, thuyết pháp như sấm động, như Sư-tử gầm, danh thơm lừng mười-phương, đức cao như Tu-di, trí sâu như biển cả, hàng phục chúng ma, dẹp yên ngoại đạo, khiến cho thanh-tịnh; đầy đủ mọi lực, vô ngại giải-thoát, an trụ không động, niệm, định, tổng-trì, nhạo-thuyết, biện-tài, tứ-đẳng, lục-độ

vô-lượng phương-tiện tất cả pháp nghĩa, đều đầy đủ hết, tùy thuận chúng-sinh, quay xe bất-thoái, chỉ trí-hữu, vô, khéo giải pháp tướng, hiện vào ba cõi, năm mắt coi thấy, biết căn chúng-sinh, oai đức vô-lượng, trùm cả đại chúng, thiên-định trí-tuệ, dùng để tu tâm, tướng tốt nghiêm thân, mọi tướng đệ nhất, tâm như hư không, bỏ cả sắc đẹp, ở trong thế-gian, suốt các pháp tính, trí-tuệ vô-ngại, khéo biết chúng-sinh, đi lại các thú, đủ mọi tam-muội, gần Vô-đẳng-đẳng, trồng căn lành lâu, đã được trí-tuệ, tự-tại của Phật, đầy đủ thập-lực, bốn Vô-sở-úy, mười tám phép bất-cộng, thông đạt các cõi lành, đóng mọi cửa ác-đạo, coi chúng-sinh bình-đẳng, như coi con một, thị hiện sinh thân, ở trong năm thú, muốn độ chúng-sinh, làm bậc Đại-y-vương, ở trong sinh-tử, khéo biết bệnh nhân, tùy bệnh cho thuốc, khiến chúng phục hành, lìa hẳn sinh tử, nếu ai nghe biết, đều được giải-thoát, đầy đủ như thế ! Vô-lượng công-đức; đã từng cúng-dàng, vô-lượng chư Phật, ở đời quá-khứ, thấy rõ Phật-tính, như các Như-Lai, thường nói chúng-sinh, đều có Phật tính.

Các vị đó tên là : Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát, Định-Quang Bồ-Tát, Long-Thụ Bồ-Tát, Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Dược-Vương Bồ-Tát, Dược-Thượng Bồ-Tát, Phổ-Hiền Bồ-Tát, Pháp-Tự-Tại-Vương Bồ-Tát, Sư-Tử-Hống Bồ-Tát,

Đà-La-Ni Bồ-Tát, Bảo-Tạng Bồ-Tát, Thường-Tinh-Tiến Bồ-Tát, Bất-Hưu-Tức Bồ-Tát, Tín-Tướng Bồ-Tát, Vô-Thắng Bồ-Tát, Di-Lặc Bồ-Tát, các vị Bồ-Tát Ma-Ha-Tát như thế ba vạn sáu ngàn người.

Lại có tám mươi muôn ức oai lực chư Thiên, và Tỳ-khưu, Tỳ-khưu-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Nhân, Phi-nhân vân vân. Vua Thích-đế-hoàn-nhân với vô-lượng người cõi Trời, đứng trên không-trung, rải các thiên-hoa quý báu xuống như mưa vô-lượng âm nhạc, tự nhiên vang dội. Cõi Trời Phạm, Ma, Tam-bát, đốt hương màu nhiệm, cúng-dàng Như-Lai, khói hương bay khắp mười-phương vô-lượng thế-giới, nguyện đồng cúng-dàng khắp mười-phương tất cả chư Phật, cúng-dàng mười-phương tất cả chư Pháp, cúng dường mười-phương tất cả chư Đại Bồ-Tát.

Các ông Trời này, vì lợi như thế, mà cúng-dàng chư Phật, để cầu đạo Đại-thừa vô-thượng.

Khi bấy giờ đức Thế-Tôn, có vô-lượng vô-biên, đại chúng vây quanh trước sau, Ngài đi về rừng Sa-la, giữa ngày mười Rằm tháng hai, tới lúc sắp vào Niết-bàn, Phật dùng sức thần, tâm, đại-bi trùm che, tiếp độ chúng-sinh, phát âm thanh lớn; âm thanh vang động mười-phương, tùy theo tiếng của mỗi loài, để bố cáo cho chúng-sinh biết rằng : Hôm nay Như-Lai Ứng Chính-

biến-tri, thương xót chúng-sinh, che chở chúng-sinh, nhiếp-thụ chúng-sinh, nhìn chúng-sinh bình-đẳng, như coi con một, chúng không chỗ nương nhờ, ta vì làm chỗ nương nhờ, kẻ chưa thấy Phật-tính, ta cho thấy Phật-tính, kẻ chưa hết phiền-não, ta cho dứt phiền-não, kẻ không được an ổn, ta cho được an ổn, kẻ chưa được giải-thoát, ta cho được giải-thoát, kẻ chưa được an-lạc, ta cho được an-lạc, kẻ chưa lìa nghi-hoặc, ta cho lìa nghi-hoặc, kẻ chưa sám-hối, sẽ được sám-hối, kẻ chưa được Niết-Bàn, ta cho được Niết-Bàn.

Khi đó đạo tràng thanh-tịnh bình-chính, cát-tường phúc địa, ngang dọc mười ngàn do tuần. Đức Phật thấy chốn đạo tràng bình-chính thanh-tịnh, Ngài dừng nghỉ bảo các Tỷ-khuru rằng : “Ở nơi đây có thể thuyết pháp ?”

**Khi đó A-Nan Tỷ-khuru bạch Phật rằng :
“Lạy đức Thế-Tôn ! Xưa Như-Lai tính thường ham nơi rừng núi, nước chảy suối trong, vườn rừng hoa quả, ở nơi đây không có suối chảy nước trong vườn rừng quốc độ nhân dân làng mạc, hôm nay Như-Lai an cư thuyết Pháp, người ở nơi xa lại đây đông đảo, mỗi một đói thiếu, tính mạng không yên, có thực có mạng, có mạng có thân, có thân có đạo, không thực không mạng, không mạng không thân, không thân không đạo,**

ở đây những việc không hợp ý như vậy, làm sao đức Thế-Tôn lại thuyết Pháp ?”

Khi bấy giờ Ngài Đại-Trí-Xá-Lợi-Phất dùng trí-lực Phật bảo ông A-Nan rằng : “Trước là vì Pháp, không có quan niệm gì khác. Như-Lai Thế-Tôn chẳng những Thập-lực, vô-sở-úy; Như-Lai Thế-Tôn còn có vô-lượng-lực, nhất thiết vô-sở-úy trí-tuệ vô-lượng, oai thần vô-lượng, kẻ không có chốn quy-y, vì họ làm chốn quy-y, kẻ chưa thấy phật-tính, khiến cho họ được thấy phật-tính, kẻ chưa ly được phiền-não, khiến cho họ được lìa khỏi phiền-não, kẻ chưa được yên ổn, làm cho họ được yên ổn, kẻ chưa được giải-thoát, khiến cho họ được giải-thoát, kẻ chưa được an-lạc, khiến cho họ được an-lạc, kẻ chưa được Niết-bàn, khiến cho họ được Niết-bàn. Đức Như-Lai Thế-tôn, có vô-lượng thần lực như thế, lo gì đức Như-lai, mà không tự nhiên ? Tôi nhớ thuở xưa Duy-Ma đại-sĩ, bồ-tát phương khác, Thanh-văn, Duyên-giác, oai lực chư Thiên, Long-thần đại chúng, họp ở trong nhà, chưa từng thấy có thức ăn, khi đó tôi nghĩ rằng : Trong đại chúng bây giờ lấy gì mà ăn ! Đại-sĩ Duy-Ma liền bảo tôi rằng : Thanh-văn trí nhỏ, hãy niệm chính pháp ! Tại sao lại nghĩ y thực là mạng giường tòa trước như vậy ? Duy-Ma Đại-sĩ khi nói lời đó, thì Trời,

người đắc đạo, tôi mang lòng hổ thẹn, tâm niệm của ông hôm nay cũng lại như thế.

Khi Bấy giờ đức Như-Lai bảo A-Nan tôi rằng :
“Thực đúng như lời ông Xá-Lợi Phất nói ! Nên niệm Đại-thừa, chớ niệm an thân !” Nói rồi Ngài nhập Tam-muội, dùng lực oai thần, từ đất mọc lên một bông kim hoa, hoa cao bốn mươi muôn do tuần, che khắp ba ngàn thế-giới lớn, màng lưới lưu-ly, che phủ trên hoa, ở dưới hoa có nhiều ao tắm quý báu, với hoa bình-đẳng gọi là bát công-đức, nước thơm tràn đầy, bốn bên bờ ao có nhiều hoa quý, như hoa : Ưu-bát-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Ba-đầu, hoa Ba-đầu-ma, hoa Phần-đà-lợi, có vô-lượng danh hoa như thế, để làm trang-nghiêm cho ao. Nếu nhìn thấy kim-hoa ao báu, sẽ được “Pháp-nhãn-tịnh” huống là lại được vào trong tắm gội; nếu được vào trong tắm gội, sẽ được “Thanh-tịnh vô-sinh pháp-nhãn”. Dưới kim hoa có tòa sư-tử quý báu; tòa cao một trăm do-tuần.

Đức Như-lai ngồi trên bảo-tọa, những lỗ chân lông trên thân Ngài, từng chi tiết trên dưới đều phóng đại quang-minh, bóng quang-minh vàng đồng sắc với hoa, ánh vàng tuôn ra bốn phía, chiếu khắp mười-phương tất cả cõi Phật; quang Phật ánh hoa chiếu đến đâu núi hang quốc độ cao thấp bằng phẳng thuần sắc vàng, không

còn như uế, địa-ngục tan không, ngã-quỷ giải-thoát, trừ một hạng Xiển-đề và báng Kinh Phương-Đẳng. Như thần lực Phật cõi này và cõi khác đều một như nhau không có khác biệt. Mười-phương chư Phật, thấy ánh quang ấy, đều khen đức Phật Thích-Ca rằng : Hay thay ! Hay thay ! Đại từ Thế-tôn ! Nay phóng quang-minh, khác ánh quang thường, xưa kia phóng quang, chiếu về Đông-phương trước, hôm nay phóng quang, một lúc phóng cả bốn phương, soi khắp mười-phương, nên biết ánh quang này, ý muốn độ cho tất cả chúng-sinh khổ não, khiến ra ngoài ba cõi, đến nơi Đại Niết-bàn.

Khi bấy giờ mười-phương chư Phật, khác miệng cùng tiếng bảo Thị-giả và chúng đại Bồ-tát rằng : “Thiện-nam-tử ! Các người nên biết; hôm nay trong nước thế-giới Sa-bà, Phật Thích-Ca Mâu-Ni Như-Lai phóng đại quang-minh, sẽ thuyết pháp màu, độ chúng-sinh khổ, các người nên sang nước đó cúng-dàng Phật, nghe kinh Pháp, thỉnh hỏi chỗ nghi, chúng-sinh nước đó, từ trước đến nay cương ác, dối trá không thực, không tin nhất thừa. Phật Thích-Ca tâm từ rộng lớn muôn phương tiện khéo, diễn ra ba thừa độ thoát ba cõi. Tuy nói ba thừa, thượng-ngữ cũng thiện, trung-ngữ cũng thiện, hạ-ngữ cũng thiện, ý-nghĩa sâu-xa, thuần hậu đầy đủ. Phật Thế-tôn kia, trăm

ngàn muôn kiếp, không thể gặp gỡ, nói ra kinh Pháp, khó thể được nghe, các đại chúng kia, gặp thời chẳng dễ, chỗ Thích-Ca sinh, kim hoa màu nhiệm, không thể được thấy, vì thế các người, hãy sang cõi kia, mà gặp đức Phật, thỉnh hỏi chỗ ngò, được lợi ích mình, và lợi chúng-sinh.” Nói lời thế rồi, mười-phương cõi Phật, mỗi mỗi đều có, mười ức Bồ-tát, từ tòa đứng lên, để làm lễ Phật, cùng nhau đi lại, mỗi mỗi Bồ-tát, đều mang theo, trăm ngàn âm nhạc, mưa hoa báu nhiệm, đi đến chốn Phật, khi tới nơi rồi, nhiễu Phật bảy vòng, lễ dưới chân Phật, lui ngò một bên, cùng nhau nói ra, khác miệng cùng tiếng, mà bạch Phật rằng :

“Lạy Đức Thế-Tôn ! Chúng con hôm nay, muốn hỏi một điều, cúi xin Thế-Tôn, vì chúng con nói, lợi ích chúng-sinh !”

Khi đó đức Phật, bảo các Bồ-Tát, ma-ha-tát rằng : “Các thiện-nam-tử ! Nếu có nghi ngò, nay cứ hỏi đi ! Ta sẽ vì người, quyết định nói rõ !”

Các vị Bồ-Tát, liền bạch Phật rằng : “Lạy Đức Thế-Tôn ! Đức Phật nước con, chỉ nói Nhất-thừa, tại sao Như-Lai, lại nói Tam-thừa ?”

Khi đó Thế-Tôn, dùng trí vô-ngại, bảo các Bồ-Tát, các người hôm nay, vì lợi chúng-sinh, hỏi ta nghĩa đó. Nghe kỹ ! Nghe kỹ ! Các thiện-nam-tử ! Ví như một người, mà có ba tên, khi còn thơ ấu,

gọi là tiểu-đồng, lúc hai mươi tuổi, gọi là trung-niên, quá tám mươi tuổi, gọi là lão-niên, ta thuyết tam-thừa, cũng lại như thế, kẻ bé tâm nhỏ, là người Thanh-văn, ta thuyết tiểu thừa, vì người trung tâm là bậc Duyên-giác, ta nói Trung-thừa, vì đại Bồ-tát, tâm người đạo lớn, ta nói đại-thừa. Các Thiện-nam-tử ! Các người nghe đây, lý không hai cực, về cùng một nẻo, giải tuy khác luật, chung quy nhất quán, lý là nhất thừa, phân ra thành ba, Thanh-văn, Duyên-giác, đều nhập đại-thừa, như đại-thừa đó, tức là Phật-thừa, cho nên Tam-thừa, tức là Nhất-thừa.

Khi thuyết pháp này, trong hội tất cả, mười ngàn Bồ-tát, được vô-sinh-nhãn, tám trăm tỷ-khuru, được quả La-hán, hai muôn người trời, được Pháp-nhãn-tịnh, tám trăm muôn người, phát tâm Bồ-đề.

Khi đó Bồ-tát, ở mười-phương lại, cùng nhau chấp tay, mà bạch Phật rằng : Chúng con hôm nay, nhờ sức Phật kia, lại tới cõi này, được thấy Thế-Tôn, được nghe Đại-thừa, xin cho chúng con, thụ trì kinh ấy, sau khi Phật diệt, ở quốc-độ này, và cõi nước khác, gốc cây núi rừng, thần tiên cư xứ, thành ấp xóm làng, đồng không mộ địa, chùa, tháp, phòng Tăng, hội đông giảng Pháp, chốn ở người tục, truyền bá kinh này, lan rộng khắp nơi, khiến cho không dứt, là vì có sao ? Kinh này tồn

tại, khiến cho đường ác, ngắt đứt lâu dài, sở dĩ như thế, từng nghe Phật nói, địa-ngục chẳng ngăn, nếu tụng một câu, chư Thiên hoan hỷ ! Thường lại thân gần, tự nhiên tu thiện, nếu có người nào, nghe kinh Phương-Quảng, vui mừng kính tín ! Viết chép đọc tụng, lễ bái thụ trì, xưng niệm trong kinh, một danh hiệu Phật, một tên Bồ-Tát, hiện đời người ấy, an vui lành mạnh, không thấy tai ác, sau khi mạng chung, Bồ-Tát chúng tôi, đến trước người đó, dẫn về nước tôi, cùng sinh một xứ, là bởi lẽ gì ? Là vì người đó, thụ trì kinh này, là trì thân Phật, người trì thân Phật, tức là Bồ-tát, vì thế người này, đồng học với tôi, bởi nhân duyên thế, thụ trì kinh này, nguyện sinh một chốn, không bỏ lìa nhau.

Trong khi bấy giờ, các Quý thần vương, Đại-Phạm Thiên-Vương, Tam thập tam thiên, Hộ-thế tứ-vương, Kim-cương mật-tích, chư Quý-thần-vương, Tán-chỉ-đại-tướng, Na-la-long-vương, Nan-đà-long-vương, Bà-nan-đà-long-vương, A-tu-la-vương, Ca-lâu-la-vương, Đại-biện thiên-vương, Quý-tử-mẫu thiên-vương, Chư sơn quý thần, Thần-vương, Thụ-thần-vương, Hà-thần-vương, Hải-thần-vương, Địa-thần-vương, Thủy thần vương, Hỏa thần vương, Phong-thần-vương, như thế vô-lượng vô-biên các thần vương và chư Thiên đều từ tòa đứng lên, đầu

mặt lễ dưới chân Phật, chấp tay cung kính mà bạch Phật rằng : “Lạy đức Thế-Tôn ! Chúng con từ nay, thường thường hộ trì lời Thế-Tôn nói, kinh Phương-Quảng này, chỗ nào có kinh, thần-vương chúng con, thường ở tại trước, vì làm thanh-tịnh, nếu ở trong tháp, hoặc ở trong phòng, ở nhà bạch y, hoặc ở chỗ không, nếu có người nào, đem tay bất-tịnh, vỗ nắm kinh này, hoặc chẳng cung-kính, đọc tụng kinh này, con khiến kẻ đó, đi, đứng, ngồi, nằm, thân, tâm chẳng yên, xú xứ sợ hãi, vướng mắc ác sự, hiện thân phải chịu, đến khi mạng chết, vào trong địa-ngục. Nếu người cung kính, thân tâm thanh-tịnh, bưng đỡ kinh này, tắm rửa đốt hương, thụ trì đọc tụng, hoặc là viết chép, ghi nhớ không quên, nhớ kinh điển này, không làm việc ác, nếu hay như thế, Thần vương chúng con, vì kinh điển này, bảo hộ người đó, người đó nếu nằm, đứng trước người đó, không cho thấy ác, và cũng không cho, ác nhân, ác thần làm hại người đó, nếu là trụ xứ, giữ cho nhà cửa, nếu muốn đi, lại, thần vương chúng con, đi trước người đó, để mà dẫn đường, dùng gì cho nấy, đi trong bốn phương, không có chướng ngại, thường thấy việc lành, tới khi mạng chung, được sinh lên Trời, nhân thế gặp Phật, không mất Đại-thừa.

Khi đó Thế-Tôn, bảo các Bồ-Tát, và Thần-vương rằng : “Như thế ! Như thế ! Đúng như người nói, như kinh điển này, không thể được nghe, phương chi được thấy, nếu muốn thụ trì, đọc tụng kinh này, phải tắm rửa sạch, mặc áo mới sạch, quét sạch phòng xá, treo phan lụa lọng, trang nghiêm trong nhà, đốt các hương thơm, như hương-chiên-đàn, hương-bột, hương-bôi, lễ bái sáu thời, đầu từ một ngày, cho đến bảy ngày, trong thời gian đó, đọc tụng kinh này, chính-tâm, chính-ý, chính-niệm chính-quan, chính-tư-duy, chính-tư-nghị, chính-thụ-trì, chính-dụng-hành, chính-giáo-hóa, ngày đêm sáu thời, lễ bái trong kinh, chư Phật Bồ-tát, mười hai bộ kinh, nếu hay như thế, lễ bái đọc tụng, tín kính Nhất-tâm, như trong kinh này, nói các tội nặng, đều trừ diệt hết, không còn ngờ gì, là bởi có sao ? Kinh Đại-Phương-Quảng, mười-phương chư Phật, theo đây tu hành, theo đây hộ trì, là mẹ chư Phật, làm vua mọi kinh, kho tàng diệu nghĩa, là đạo Bồ-Tát, kinh điển Đại-thừa, Phương-Quảng thâm diệu, cũng như thế-gian, có đủ sáu đại, không thể nghĩ bàn, những gì là sáu ? Một là đại địa, hai là đại thủy, ba là đại hỏa, bốn là đại phong, năm là đại nhật, sáu là đại không, kinh như đại địa, đựng chở tất cả tịnh uế tốt xấu, kinh như đại thủy, tẩy trừ tất cả, uế ác bất-tịnh, các vấn cấu nhơ, kinh

như đại hỏa, cháy tiêu tất cả, phiền-não uế ác, các vật bất-tịnh, kinh như đại phong, thổi bay tất cả, trần cấu bất-tịnh, kinh như đại nhật, phổ chiếu tất cả, các chỗ tối tăm, kinh như đại không, dung thụ tất cả, “ Vũ-trụ thế-giới ” hảo ác tốt xấu, kinh Phương-Quảng này là kinh Đại-thừa, rộng lớn vô song, không thể sánh đối, thượng đến Bồ-Tát, trung đến Thanh-văn, hạ đến hữu hình, đều dung nạp hết, vì thế các người, thụ trì kinh này, lưu bá kinh này, tín kính kinh này, thường khiến lũ người, và các Bồ-tát, nhập trí-tuệ Phật, thấy rõ Phật-tính, sẽ khiến lũ người, chư thiên thần vương, và người thụ trì, đọc tụng kinh này, thường được thấy ta, và thấy tất cả, chư Phật vị lai, chuyển đại pháp luân, ngồi tràng Bồ-đề.

Đương khi bấy giờ, ở trong đại chúng, có vị Bồ-tát, tên là Tín-Tướng, từ tòa đứng lên, sửa sang áo mặc, lễ dưới chân Phật, mà bạch Phật rằng : “Lạy đức Thế-Tôn ! Chúng con hôm nay, muốn hỏi một điều, cúi xin Thế-Tôn, nhủ lòng chỉ dạy, lời Thế-Tôn nói, hay làm lợi ích, vô-lượng chúng-sinh !”

Khi đó Phật bảo : Tín-Tướng Bồ-Tát ! Hay thay ! Hay thay ! Này Thiện-nam-tử ! Nếu muốn hỏi gì ! Thì cứ hỏi đi ! Ta sẽ vì người, phân biệt giải thuyết ! Chỗ người hỏi ta, làm đại lợi-ích, vô-lượng chúng-sinh !

Tín-Tướng Bồ-Tát, liền bạch Phật rằng : Lạy đức Thế-Tôn ! Con nhớ thuở xưa, về đời quá-khứ, đã vô-lượng thế, có Phật, Thế-Tôn, tên là Bảo-Thắng, nghe tên Phật ấy, chỉ có một lần, đều được sinh Thiên, sau chẳng bao lâu, trong nước nhà vua, Thiên-Tự-Tại-Quang, trong cánh đồng rộng, có một ao lớn, nước đã khô cạn, ở trong ao có, mười ngàn cá lớn, bị ánh mặt trời, phơi thân nóng nhiệt, sắp vào cửa chết, có một đại-sĩ, tên là Lưu-Thủy, nhìn thấy lũ cá, sinh tâm từ-bi cho nước ăn uống, được sống ít ngày, biết cá chẳng lâu, tất nhiên sẽ chết, vì cá sùng niệm, tên Phật Bảo-Thắng, chỉ có ba lần, cá vừa nghe xong, bèn chết hết cả, được sinh lên Trời, Đao-Lợi Thiên-cung, bởi nhân duyên thế, nay xin Thế-Tôn, vì đại chúng đây, và các chúng-sinh, ở đời vị-lai, nói tên chư Phật, và nghe danh hiệu, Thích-Ca Thế-Tôn, cũng được vô-lượng, vô-biên lợi ích, vô-biên công-đức, thường được giàu vui, được thấy Phật rồi, là tính nhân duyên, nên cầu nguyện đó, cúi xin nói cho ! Độ thoát trọng tội, do những giới cấm, chúng-sinh mê hoặc.

Khi đó Phật bảo, Tín-Tướng Bồ-Tát, ma-ha-tát rằng : “Gã Thiện-nam-tử, nếu ta nói rộng, mười-phương chư Phật, có những danh hiệu, trăm ngàn muôn kiếp, nói không thể hết, tất cả thứ nước, có thể biết được, số giọt của nó, danh

hiệu chư Phật, không thể biết hết, các núi Tu-di, biết được cân lượng, danh tự chư Phật, không thể biết hết, tất cả đại địa, có thể biết được, độ số của nó, danh tự chư Phật, không thể biết hết, hư không thế-giới, có thể biết tận, biên bờ của nó, danh tự chư Phật, không thể biết hết, ta nay vì người, lược nói danh tự, ba đời chư Phật, nếu ai được nghe qua tai một lần, tới lúc mạng chung, cũng được sinh thiên, nghe rồi tín kính, lại hay viết chép, xưng danh lễ bái, được diệt vô-lượng, sinh tử trọng tội, được phúc vô-lượng, người đó mạng chung, mười-phương thế-giới, tùy ý vãng sinh, cũng được thấy ta, và thấy chư Phật, vị-lai hiện kiếp.

Khi đó Thế-Tôn, bảo đại chúng rằng : Các người phải nên, chỉnh đốn y phục, chính-tâm, chính-thân, chính-ý, chính-niệm, và chính-quán sát, muốn được nghe Pháp, phải nên nhất-tâm, kính-lễ đức Phật Tu-Di-Đăng-Vương, kính-lễ đức Phật Bảo-Vương, kính-lễ đức Phật Bảo-Thắng, kính-lễ đức Phật A-Di-Đà, kính-lễ đức Phật Tỳ-Bà-Thi, kính-lễ đức Phật Đa-Bảo, kính-lễ đức Phật Thích-Ca-Mâu-Ni, kính-lễ Nhiếp-Trì-Nhất-Thiết-Pháp, kính-lễ Quá-Sưng-Lượng, kính-lễ Vô-Thí-Loại, kính-lễ Vô-Biên-Pháp, kính-lễ Nan-Tư-Nghị, kính-lễ Trụ-Lực, Lực-Trung-Lực, kính-lễ Thập-Lực Vô-Sở-Úy, kính-lễ Tam-giới tôn,

**kính-lễ nhất thiết đại đạo-sư, kính-lễ năng đoạn
chúng kết phọc, kính-lễ dĩ đáo ư bỉ ngạn, kính-lễ
dĩ-độ chư thế-gian, kính-lễ vĩnh ly sinh tử đạo,
kính-lễ tam-muội đắc giải-thoát, kính-lễ như
không vô sở y, kính-lễ chúng trung đại pháp
vương, kính-lễ phá hoại tứ ma chúng, kính-lễ
nhất tử đại từ phụ. Cúi xin đời đời gặp chư Phật,
minh kiến Phật-tính, đến đại Niết-bàn, là vì sao ?
Vì hết thấy loài hữu hình đều có Phật-tính. Đại
chúng chấp tay mười ngón, dốc lòng nghe kỹ
nhất-tâm cúng-dàng.**

**Nghe ta nói ba đời !
Mười-phương hiệu chư Phật,
Cho đến năm vô-gián,
Hãy sinh tướng giải-thoát,
Nếu người không căn lành,
Ta cũng vì nói cho,
Họ tự không thể hiểu,
Mầm sém tự bỏ đi,
Duy có chân thực còn,
Trừ bỏ tướng Tiểu-thừa,
Chỉ còn có Đại-thừa,
Trừ bỏ Nhị-thừa ấy,
Chỉ còn có Nhất-thừa,
Nếu kẻ không căn lành,
Không được nghe tiếng đó,
Từng cúng vô-lượng Phật,**

**Nay được nghe tên Phật,
Nên biết thụ trì lấy.
Người thiếu phần giải-thoát,
An trụ đất thanh-tịnh,
Nay ở trong pháp ta,
Kinh hành làm việc Phật,
Thụ trì và đọc tụng,
Lễ bái danh hiệu Phật,
Bỏ lìa mọi việc ma,
Trừ diệt bốn trọng cấm,
Vô-gián nhất Xiển-đề,
Người ấy đời vị-lai,
Sẽ được thành Phật đạo.
Nếu người chẳng sinh tín;
Định đọa tam ác-đạo,
Sinh tin chăm lễ bái,
Đương thấy vô-lượng Phật;
Phải nên nhất-tâm lễ,
Nguyện trừ vô-lượng tội,
Cho nên nay kính tin.**

Tất cả đại chúng, chấp tay nghe kỹ, nhiếp trì thân tâm, chớ cho động chuyển, năm thể rạp đất, nhất-tâm nghe nhận.

**Khi bấy giờ đức Thế-Tôn danh xưng rằng :
Nam-Mô Quá-Khứ Vô-Lượng Chư Phật,
Nam-Mô Nhị Vạn Nhật-Nguyệt Đăng-Minh Phật,
Nam-Mô Tam Vạn Nhiên-Đăng Phật,**

**Nam-Mô Đại-Thông Trí-Thắng Phật,
Nam-Mô Thập-Lục-Tử Phật,
Nam-Mô Không-Vương Phật,
Nam-Mô Đa-Bảo Phật,
Nam-Mô Vân-Tự-Tại Đẳng-Vương Phật,
Nam-Mô Uy-Âm-Vương Phật,
Nam-Mô Vô-Số-Quang Phật,
Nam-Mô Tư-Thiện Phật,
Nam-Mô Phân-Thân Chư Phật,
Nam-Mô Nhật-Nguyệt Tinh-Minh Đức Phật,
Nam-Mô Tịnh-Hoa-Túc Vương Phật,
Nam-Mô Tịnh Trang-Nghiêm Vương Phật,
Nam-Mô Long-Tôn-Vương Phật,
Nam-Mô Vân-Lôi-Âm-Vương Phật,
Nam-Mô Vân-Lôi-Túc Chủ-Hoa-Trí Phật,
Nam-Mô Bảo-Vương Phật,
Nam-Mô Sa-La-Thụ-Vương Phật,
Nam-Mô Thượng-Uy-Đức Bảo-Vương Phật,
Nam-Mô Quang-Minh-Vương Phật,
Nam-Mô Bách-Úc Định-Quang Phật,
Nam-Mô Quang-Viễn Phật,
Nam-Mô Nguyệt-Quang Phật,
Nam-Mô Chiên-Đàn-Hương Phật,
Nam-Mô Thiện-Sơn Vương Phật,
Nam-Mô Tu-Di Thiên-Quan Phật,
Nam-Mô Tu-Di Đẳng-Diệu Phật,
Nam-Mô Nguyệt-Sắc Phật,**

**Nam-Mô Chính-Niệm Phật,
Nam-Mô Ly-Cấu Phật,
Nam-Mô Vô-Trược Phật,
Nam-Mô Long-Thiên Phật,
Nam-Mô Bất-Động-Địa Phật,
Nam-Mô Lưu-Ly Diệu-Hoa Phật,
Nam-Mô Lưu-Ly Kim-Sắc Phật,
Nam-Mô Kim-Tạng Phật,
Nam-Mô Viêm-Quang Phật,
Nam-Mô Viêm-Căn Phật,
Nam-Mô Địa-Chường Phật,
Nam-Mô Nguyệt-Tượng Phật,
Nam-Mô Nhật-Âm Phật,
Nam-Mô Giải-Thoát-Hoa Phật,
Nam-Mô Trang-Nghiêm Quang-Minh Phật,
Nam-Mô Hải-Giác Thần-Thông Phật,
Nam-Mô Thủy-Quang Phật,
Nam-Mô Đại-Hương Phật,
Nam-Mô Ly-Hư-Cấu Phật,
Nam-Mô Xả-Yếm-Ý Phật,
Nam-Mô Bảo-Viêm Phật,
Nam-Mô Diệu-Đỉnh Phật,
Nam-Mô Dũng-Lập Phật,
Nam-Mô Công-Đức Trì-Tuệ Phật,
Nam-Mô Tế-Nhật-Nguyệt Phật,
Nam-Mô Nhật-Nguyệt Lưu-Ly-Quang Phật,
Nam-Mô Vô-thượng Lưu-Ly-Quang Phật,**

**Nam-Mô Tối-Thượng-Thủ Phật,
Nam-Mô Bồ-Đề-Hoa Phật,
Nam-Mô Nguyệt-Minh Phật,
Nam-Mô Nhật-Quang Phật,
Nam-Mô Hoa-Sắc Vương Phật,
Nam-Mô Thủy-Nguyệt-Quang Phật,
Nam-Mô Trừ-Nghi-Minh Phật,
Nam-Mô Độ-Khổ-Hạnh Phật,
Nam-Mô Tịnh-Tín Phật,
Nam-Mô Thiện-Túc Phật,
Nam-Mô Uy-Thần Phật,
Nam-Mô Pháp-Tuệ Phật,
Nam-Mô Loan-Âm Phật,
Nam-Mô Sư-Tử-Âm Phật,
Nam-Mô Long-Âm Phật,
Nam-Mô Xứ-Thế Phật,
Nam-Mô Tự-Tại Phật,
Nam-Mô Vô-Lượng-Thọ Phật,
Nam-Mô Vô-Lượng-Quang Phật,
Nam-Mô Vô-Biên-Quang Phật,
Nam-Mô Vô-Nại-Quang Phật,
Nam-Mô Vô-Đối-Quang Phật,
Nam-Mô Quang-Viêm-Vương Phật,
Nam-Mô Thanh-Tịnh-Quang Phật,
Nam-Mô Hoan-Hỷ-Quang Phật,
Nam-Mô Trí-Tuệ Quang Phật,
Nam-Mô Bất-Đoạn Quang Phật,**

**Nam-Mô Nan-Tư-Quang Phật,
Nam-Mô Vô-Xưng-Quang Phật,
Nam-Mô Siêu-Nhật-Nguyệt-Quang Phật,
Nam-Mô Tướng-Hảo-Tử-Quang Phật,
Nam-Mô Viễn-Chiếu Phật,
Nam-Mô Bảo-Tạng Phật,
Nam-Mô Vô-Lượng-Âm Phật,
Nam-Mô Cam-Lộ-Vị Phật,
Nam-Mô Long-Thắng Phật,
Nam-Mô Thắng-Lực Phật,
Nam-Mô Sư-Tử-Âm Phật,
Nam-Mô Ly-Cầu Phật,
Nam-Mô Đức-Thủ Phật,
Nam-Mô Diệu-Đức-Sơn Phật,
Nam-Mô Nhân-Vương Phật,
Nam-Mô Vô-Thượng-Hoa Phật,
Nam-Mô Úy-Lực-Vương Phật,
Nam-Mô Long-Tự-Tại-Vương Phật,
Nam-Mô Sư-Tử-Y-Vương Phật, o
Nam-Mô Tự-Tại-Vương Phật,
Nam-Mô Phổ-Quang Phật,
Nam-Mô Phổ-Minh Phật,
Nam-Mô Chiên-Đàn-Hương-Quang Phật,
Nam-Mô Đa-Ma-La-Bạt Chiên-Đàn-Hương Phật,
Nam-Mô Hoan-Hỷ-Tạng Bảo-Tích Phật,
Nam-Mô Thượng-Đại-Tinh-Tiến Phật,
Nam-Mô Phổ-Tịnh Phật,**

**Nam-Mô Ma-Ni-Chàng Phật,
Nam-Mô Ma-Ni-Chàng-Đăng-Quang Phật,
Nam-Mô Tuệ-Cự-Chiếu Phật,
Nam-Mô Hải-Đức Quang-Minh Phật,
Nam-Mô Kim-Cương-Lao-Cường Phật,
Nam-Mô Phổ-Tán Kim-Quang Phật,
Nam-Mô Đại-Cường Tinh-Tiến Dũng-Mãnh Phật,
Nam-Mô Dũng-Mãnh Phật,
Nam-Mô Bi-Quang Phật,
Nam-Mô Từ-Lực-Vương Phật,
Nam-Mô Từ-Tạng Phật,
Nam-Mô Chiên-Đàn Hốt-Trang-Nghiêm-Thắng
Phật,
Nam-Mô Hiền-Thiện-Thủ Phật,
Nam-Mô Thiện-Giác Phật,
Nam-Mô Trang-Nghiêm-Vương Phật,
Nam-Mô Kim-Sơn Bảo-Cái Phật,
Nam-Mô Kim-Hoa Viêm-Quang-Tướng Phật,
Nam-Mô Đại-Cự Quang-Minh Phật,
Nam-Mô Bảo-Cái-Chiếu-Không Tự-Tại-Lực
Vương Phật,
Nam-Mô Kim-Hoa-Quang Phật,
Nam-Mô Hư-Không Bảo-Hoa-Quang Phật,
Nam-Mô Lưu-Ly Trang-Nghiêm-Vương Phật,
Nam-Mô Phổ-Hiện-Sắc-Thân-Quang Phật,
Nam-Mô Bất-Động-Quang Phật,
Nam-Mô Hàng-Phục Chúng-Ma-Vương Phật,**

**Nam-Mô Thiên-Quang-Minh Phật,
Nam-Mô Từ-Tuệ-Thắng Phật,
Nam-Mô Di-Lặc-Tiên-Quang Phật,
Nam-Mô Thế-Tịnh-Quang Phật,
Nam-Mô Thiện-Tịch Nguyệt-Âm Phật,
Nam-Mô Diệu-Tôn-Trí-Vương Phật,
Nam-Mô Bảo-Cái-Đăng-Vương Phật,
Nam-Mô Long-Chưởng Thượng Chí-Tôn Vương
Phật,
Nam-Mô Nhật-Nguyệt-Quang Phật,
Nam-Mô Nhật-Nguyệt-Châu-Quang Phật,
Nam-Mô Tuệ-Phan-Thắng Trang-Nghiêm-Vương
Phật,
Nam-Mô Vô-Cấu-Tạng Phật,
Nam-Mô Quang-Minh-Tướng Phật,
Nam-Mô Kim-Viêm Quang-Minh Phật,
Nam-Mô Kim-Diệm Quang-Minh-Tạng Phật,
Nam-Mô Sư-Tử-Hống Tự-Tại-Lực-Vương Phật,
Nam-Mô Diệu-Âm-Thắng Phật,
Nam-Mô Thường-Quang-Chàng Phật,
Nam-Mô Quán-Thế-Đăng-Vương Phật,
Nam-Mô Tuệ-Y-Đăng-Vương Phật,
Nam-Mô Pháp-Thường-Thắng-Vương Phật,
Nam-Mô Tu-Di-Quang Phật,
Nam-Mô Tu-Ma-Na-Hoa-Quang Phật,
Nam-Mô Ưu-Bát-La-Hoa-Quang Phật,
Nam-Mô Cường-Thắng-Lực-Vương Phật,**

**Nam-Mô Tuệ-Lực-Vương Phật,
Nam-Mô A-Sơ-Tỳ Hoan-Hỷ-Quang Phật,
Nam-Mô Vô-Lượng Âm-Thanh-Vương Phật,
Nam-Mô Tài-Quang Phật,
Nam-Mô Kim-Hải-Quang Phật,
Nam-Mô Sơn-Hải-Tuệ Tự-Tại-Thông-Vương
Phật,
Nam-Mô Đại-Thông-Quang Phật,
Nam-Mô Nhất-Thiết Pháp-Thường-Mãn-Vương
Phật,
Nam-Mô Hiện-Vô-Ngu Phật,
Nam-Mô Quá-Khứ Vô-Lượng Phân-Thân Chư
Phật,**

**Nam-Mô Quá-Khứ Nhất Phật, Thập Phật,
Bách Phật, Thiên Phật, Vạn Phật, Năng Trừ Vô-
lượng Kiếp Dĩ-Lai Sinh-Tử Trọng-Tội.**

**Nam-Mô Nhất-Ức, Thập-Ức, Bách-Ức, Thiên-
Ức, Vạn-Ức, Na-Do-Tha, Hằng-Hà-Sa, Vô-lượng A-
Tăng-Kỳ Phật.**

**Nếu người nào được nghe vô-lượng a-tăng-
kỳ danh hiệu chư Phật đời quá-khứ, người đó
được tám mươi muôn kiếp không phải đọa địa-
ngục khổ, vì thế nay kính-lễ.**

**Người nhân vì lễ bái,
Chư Phật đời quá khứ,
Diệt tội được bản tâm,**

Lại chẳng tạo mười ác,
Cùng với tội ngũ-nghịch,
Thường được nghe chính Pháp,
Đầy đủ đạo đại-thừa,
Cho nên nay kính-lễ,
Chỉ trừ hai hạng người,
Một, báng Kinh Phương-Đẳng,
Hai, là hạng Xiển-đề,
Nếu người tâm thanh-tịnh,
Chẳng phải nhất Xiển-đề,
Thường thấy vô-lượng Phật,
Cho nên nay kính-lễ,
Nếu có phạm trọng tội,
Và năm tội Vô-gián,
Mà lòng tin thanh-tịnh,
Cũng được như pháp trụ,
Giai do có kính-lễ,
Diệt trừ nghiệp thập-ác,
Hẳn được giới Đại-thừa,
Vì thế nên kính-lễ.

Khi đức Phật nói danh hiệu chư Phật đời quá-khứ, có mười ngàn Bồ-Tát được vô-sinh-nhẫn, tám trăm Thanh-văn phát thiếu phận tâm, năm ngàn Tỷ-khưu đắc đạo A-La-Hán, một ức người Trời được Pháp-nhân-tịnh.

**Nam-Mô Hiện-Tại Vô-Lượng Chư Phật,
Nam-Mô Thập-Ức Vương-Minh Chư Phật,
Nam-Mô Ly-Cấu-Tử Kim-Sa Phật,
Nam-Mô Vô-Lượng-Minh Phật,
Nam-Mô Nhật-Chuyển Quang-Minh-Vương
Phật,
Nam-Mô Hương-Tích Phật,
Nam-Mô Sư-Tử-Ức-Tượng Phật,
Nam-Mô Sư-Tử Du-Hý Phật,
Nam-Mô Phổ-Quang Công-Đức Sơn Vương
Phật,
Nam-Mô Thiện-Trụ Công-Đức Bảo-Vương
Phật,
Nam-Mô Bảo-Trang-Nghiêm-Vương Phật,
Nam-Mô Nan-Thắng Phật,
Nam-Mô Tu-Di-Tướng Phật,
Nam-Mô Tu-Di-Đẳng-Vương Phật,
Nam-Mô Bảo-Đức Phật,
Nam-Mô Bảo-Nguyệt Phật,
Nam-Mô Bảo-Viêm Phật,
Nam-Mô Bảo-Nghiêm Phật,
Nam-Mô Nan-Thắng Sư-Tử Vương Phật,
Nam-Mô Đại-Quang-Vương Phật,
Nam-Mô Bất-Động Phật,
Nam-Mô Dục-Vương Phật,
Nam-Mô Trang-Nghiêm Phật,
Nam-Mô Lâu-Chí Phật,**

**Nam-Mô Nguyệt-Cái Phật,
Nam-Mô Phổ-Quang Phật,
Nam-Mô Bảo-Vương Phật,
Nam-Mô Duy-Vệ Phật, o
Nam-Mô Thức-Vương Phật,
Nam-Mô Tùy-Điếp Phật,
Nam-Mô Câu-Lâu-Tần Phật,
Nam-Mô Câu-Na-Hàm Mâu-Ni Phật,
Nam-Mô Ca-Điếp Phật,
Nam-Mô Lô-Âm-Vương Phật,
Nam-Mô Ký-Pháp-Tạng Phật,
Nam-Mô Chiên-Đàn-Hoa Phật,
Nam-Mô Chiên-Đàn-Điếp Phật,
Nam-Mô Diệu-Ý Phật,
Nam-Mô Vô-Thượng-Thắng Phật,
Nam-Mô Cam-Lộ-Cổ Phật,
Nam-Mô Tỳ-Bà-Thi Phật,
Nam-Mô Nhật-Nguyệt Quang-Minh Phật,
Nam-Mô Vô-Thắng Phật,
Nam-Mô Cụ-Túc Trang-Nghiêm Vương Phật,
Nam-Mô Quang-Minh Biến-Chiếu Công-Đức
Vương Phật,
 Nam-Mô Phá-Hoại Tứ-Ma Sư-Tử-Hống
Vương Phật,
 Nam-Mô Kim-Cương-Bất-Hoại Phật,
 Nam-Mô Lưu-Ly-Quang Phật,
 Nam-Mô Tu-Di-Sơn-Vương Phật,**

**Nam-Mô Tịnh-Quang-Minh-Vương Phật,
Nam-Mô Thiện-Đức Phật,
Nam-Mô Vô-Lượng Quang-Minh Phật,
Nam-Mô Đà-La-Ni Du-Hý Phật,
Nam-Mô Thủ-Lăng-Nghiêm Định-Tâm-Muội-
Lực-Vương Phật,
Nam-Mô Thiện-Kiến Định-Tự-Tại-Vương
Phật,
Nam-Mô Vô-Thượng Công-Đức Phật,
Nam-Mô Thần-Thông Tự-Tại Phật,
Nam-Mô Vô-Sắc-Tướng Phật,
Nam-Mô Vô-Thanh-Tướng Phật,
Nam-Mô Vô-Hương-Tướng Phật,
Nam-Mô Vô-Vị-Tướng Phật,
Nam-Mô Vô-Súc-Tướng Phật,
Nam-Mô Tam-Muội Định Tự-Tại Phật,
Nam-Mô Tuệ Định Tự-Tại Phật,
Nam-Mô Tướng-Giác-Tự-Tại Phật,
Nam-Mô Phổ-Nhiếp Phật,
Nam-Mô Báo-Đức Phổ-Quang Phật,
Nam-Mô Thi-Khí Phật,
Nam-Mô Tỳ-Xá-Phù Phật,
Nam-Mô Ca-La-Cưu-Thôn-Đại Phật,
Nam-Mô Câu-Na-Hàm Mâu-Ni Phật,
Nam-Mô Ca-Diếp Phật,
Nam-Mô Ý-Lạc Mỹ-Âm Phật,
Nam-Mô Hoan-Hỷ Phật,**

**Nam-Mô A-Sơ Phật,
Nam-Mô Tu-Di-Tướng Phật,
Nam-Mô Tu-Di-Đỉnh Phật,
Nam-Mô Sư-Tử-Âm Phật,
Nam-Mô Sư-Tử-Tướng Phật,
Nam-Mô Hư-Không-Trụ Phật,
Nam-Mô Vân-Lôi-Tự-Tại Phật,
Nam-Mô Thường-Diệt Phật,
Nam-Mô Đế-Tướng Phật,
Nam-Mô Bất-Phạm Tướng Phật,
Nam-Mô A-Di-Đà Phật,
Nam-Mô Phạm-Tướng Phật,
Nam-Mô Độ-Nhất-Thiết Thế-Gian Khổ-Não
Phật,
Nam-Mô Đa-Ma-La-Bạt Chiên-Đàn-Hương
Phật,
Nam-Mô Tu-Di Tướng Phật,
Nam-Mô Vân-Tự-Tại Vương Phật,
Nam-Mô Hoại-Nhất-Thiết Thế-Gian Phổ-Úy Phật,
Nam-Mô Bách-Ức-Ngã Thích-Ca Mâu-Ni Phật,
Nam-Mô hiện tại Nhất Phật, Thập Phật, Bách
Phật, Thiên Phật, Vạn Phật, hay trừ tội trọng từ
vô-lượng kiếp sinh tử tới nay.
Nam-Mô nhất ức, thập ức, bách ức, thiên ức,
vạn ức na-do-tha hằng hà sa đấng vô-lượng a-
tăng-kỳ phật.**

Nếu người nào được nghe vô-lượng a-tăng-kỳ danh hiệu Phật đời hiện-tại, người đó sáu mươi muôn kiếp chẳng phải đọa vào địa-ngục khổ, vì thế cho nên ngày nay cung kính-lễ.

**Người ta nhân lễ bái,
Hiện tại mười-phương Phật,
Độ thoát các ác nghiệp,
Diệt trừ năm tội nghịch,
Thường ở đất thanh-tịnh,
An trụ pháp Thích-Ca,
Vĩnh ly bốn ác đạo,
Được thấy Phật Di-Lặc,
Cùng được thấy ngàn Phật,
Vì thế nên kính-lễ,
Lại thấy mười-phương Phật,
Thường sinh Thanh-tịnh độ,
Được nghe đệ-nhất-nghĩa,
Biết rõ Như-Lai thường,**

Khi đức Thế-Tôn nói danh hiệu chư Phật đời hiện-tại, hai hằng-hà-sa vị Bồ-Tát được nhập môn đà-la-ni, bốn mươi hai ức chư thiên và nhân, đều phát tâm vô-thượng bồ-đề.

Nam-Mô Vị-Lai Hiền-Kiếp Vô-Lượng Chư Phật.

Nam-Mô Di-Lặc Phật.

Nam-Mô Tịnh-Thân Phật,

Nam-Mô Hoa-Quang Phật,

**Nam-Mô Quang-Minh Phật,
Nam-Mô Hoa-Túc Phật,
Nam-Mô Danh-Tướng Phật,
Nam-Mô Diêm-Phù Na-Đề Kim-Quang Phật,
Nam-Mô Pháp-Minh Phật,
Nam-Mô Bảo-Minh Phật,
Nam-Mô Phổ-Minh Phật,
Nam-Mô Phổ-Tướng Phật,
Nam-Mô Phổ-Quang Phật,
Nam-Mô Sơn-Hải-Tuệ Phật,
Nam-Mô Mục-Tại-Thông Vương Phật,
Nam-Mô Bảo-Trang-Nghiêm Phật,
Nam-Mô Phất-Sa Phật,
Nam-Mô Bách-Ức Tự-Tại Đăng-Vương Phật,
Nam-Mô Bảo-Tướng Phật,
Nam-Mô Hỷ-Kiến Phật,
Nam-Mô Nhị-Vạn Quang-Tướng Trang-
Nghiêm Phật,
Nam-Mô Tam-Vạn Đồng-Hiệu Phổ-Đức Phật,
Nam-Mô Vân-Lôi-Âm Vương Phật,
Nam-Mô Tứ-Vạn-Bát-Thiên Định-Quang
Phật,
Nam-Mô Bảo-Nguyệt Vương Phật,
Nam-Mô Ly-Cấu-Quang Phật,
Nam-Mô Diệu-Sắc Phật,
Nam-Mô Diệu-Sắc Quang-Minh Phật,
Nam-Mô Phá Nhất-Thiết Chúng-Nan Phật,**

**Nam-Mô Chúng-Hương Phật,
Nam-Mô Chúng-Thanh Phật,
Nam-Mô Thập-Thiên Quang-Minh Trang-
Nghiem Phật,
Nam-Mô Bát-Thiên-Ức Trang-Nghiem Quang-
Minh Phật,
Nam-Mô Bảo-Hoa Trang-Nghiem Phật,
Nam-Mô Thượng-Thủ-Đức Vương Phật,
Nam-Mô Tử-Kim Quang-Minh Phật,
Nam-Mô Ngũ-Bách Thụ-Ký Hoa-Quang Phật,
Nam-Mô Na-La-Duyên Bất-Hoại Phật,
Nam-Mô Hảo-Hoa Trang-Nghiem Phật,
Nam-Mô Kim-Cương Định Tự-Tại Phật,
Nam-Mô Vị-Lai Nhất Phật, Thập Phật, Bách
Phật, Thiên Phật, Vạn Phật, hay trừ trọng tội sinh
tử vô-lượng kiếp đến nay,**

**Nam-Mô Nhất-ức, Thập Ức, Bách Ức, Thiên
Ức, Vạn Ức na-do-tha hằng-hà-sa vô-lượng A-
tăng-kỳ Phật.○**

**Nếu người nào được nghe vô-lượng a-tăng-
kỳ danh hiệu Phật đời vị-lai, thì người đó khỏi
đọa địa-ngục khổ mười-bốn-vạn kiếp, vì thế cho
nên ngày nay tôn kính-lễ.**

**Người ta nhân lễ bái,
Chư Phật đời vị-lai,
Ba chương và năm nghịch,
Duy trừ nhất Xiển-đề,**

Hết đều được trừ diệt,
An-trụ trong Phật Pháp,
Được thấy vô-lượng Phật,
Thường được nghe chính Pháp,
Vì thế nay kính-lễ,
Người ta nhân lễ bái,
Tam-Thế Thập-Phương Phật,
Diệt trừ tội quá-khứ,
Vị-lai và hiện-tại,
Đã tạo mười nghiệp ác,
Hiện nay được trừ diệt,
Vị-lai thấy Phật-tính,
Vì thế tin cho chắc,
Viết chép đọc tụng Kinh,
Đời đời chốn sinh xứ,
Chẳng sinh ác tà-kiến,
Thường chính được giải-thoát,
Chẳng sinh tại biên-địa,
Chẳng sinh ở ác-quốc,
Chẳng thấy ác-quốc-vương,
Trong bốn-ức-muôn kiếp,
Chẳng đọa địa-ngục khổ,
Vì thế nay kính-lễ,
Diệt trừ 10 nghiệp-ác,
Được đại đà-la-ni.

Khi đức Phật nói danh hiệu chư Phật đời vị-lai, năm-trăm Bồ-tát trụ ngôi bất thoái, bảy-trăm

Tỷ-khuru-ni, đắc đạo A-La-Hán, sáu-mười-hai-ức Chư Thiên và nhân dân, được Pháp Nhãn-tịnh.

Nam-Mô Tổng-Trì Đại Đà-La-Ni Thập-Nhị Bộ-Kinh, Tu-Đa-La, Kỳ-Dạ, Thụ-ký, Già-Đà-Na, Ưu-Đà-Na, Ni-Đà-Na, A-Ba-Đà-Na, Y-Đế-Viết-Đa-Già, Sà-Đà-Già, Tỳ-Phật-Lược, A-Phù-Đà-Đạt-Ma, Ưu-Ba-Đề-Xá, trong đạị tạng các ba-la-mật, nếu người nào được nghe mười-hai bộ kinh, và các Ba-la-mật, mà đọc tụng lễ bái, tin ham thụ trì, người đó trong hai-mười-muôn kiếp, không đọa địa-ngục khổ, được túc-mạng-trí, vì thế nên nay kính-lễ.

Khi nói danh mười-hai bộ Kinh, Tám-muôn-năm-ngàn Bồ-Tát, đắc Kim-Cương Tam-Muội, mười-ức Thanh-Văn phát-tâm Đại-thừa, mười-ngàn Tỷ-khuru, Tỷ-khuru-ni đắc đạo A-La-Hán, vô-lượng Trời, người được Pháp-Nhãn-Tịnh.

Nam-Mô Thập-Phương Vô-Lượng Chư Đại Bồ-Tát,

Nam-Mô Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-tát,

Nam-Mô Quan-Thế-Âm Bồ-tát,

Nam-Mô Đắc-Đại-Thế Bồ-tát,

Nam-Mô Thường-Tinh-Tiến Bồ-tát,

Nam-Mô Bất-Hư-Tức Bồ-tát,

Nam-Mô Bảo-Chưởng Bồ-tát,

Nam-Mô Dược-Vương Bồ-tát,

Nam-Mô Dược-Thượng Bồ-tát,

**Nam-Mô Dũng-Thí Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Nguyệt Bồ-tát,
Nam-Mô Nguyệt-Quang Bồ-tát,
Nam-Mô Mãn-Nguyệt Bồ-tát,
Nam-Mô Đại-Lực Bồ-tát,
Nam-Mô Vô-Lượng-Lực Bồ-tát,
Nam-Mô Việt-Tam-Giới Bồ-tát,
Nam-Mô Bạt-Đà-Bà-La Bồ-tát,
Nam-Mô Di-Lặc Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Tích Bồ-tát,
Nam-Mô Đạo-Sư Bồ-tát,
Nam-Mô Đức-Tạng Bồ-tát,
Nam-Mô Nhạo-Thuyết Bồ-tát,
Nam-Mô Long-Thụ Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Đàn-Hoa Bồ-tát,
Nam-Mô Thượng-Hạnh Bồ-tát,
Nam-Mô Vô-Biên-Hạnh Bồ-tát,
Nam-Mô An-Lập-Hạnh Bồ-tát,
Nam-Mô Tịnh-Hạnh Bồ-tát,
Nam-Mô Đà-La-Ni Bồ-tát,
Nam-Mô Kim-Cương Na-La-Duyên Bồ-tát,
Nam-Mô Thường-Bất-Khinh Bồ-tát,
Nam-Mô Túc-Vương-Hoa Bồ-tát,
Nam-Mô Hỷ-Kiến Bồ-tát,
Nam-Mô Diệu-Âm Bồ-tát,
Nam-Mô Đức-Cần-Tinh-Tiến-Lực Bồ-tát,
Nam-Mô Vô-Tận-Ý Bồ-tát,**

**Nam-Mô Tịnh-Tạng Bồ-tát,
Nam-Mô Tịnh-Nhãn Bồ-tát,
Nam-Mô Phổ-Hiền Bồ-tát,
Nam-Mô Diệu-Đức Bồ-tát,
Nam-Mô Từ-Thị Bồ-tát,
Nam-Mô Thiện-Tư-Nghị Bồ-tát,
Nam-Mô Không-Vô Bồ-tát,
Nam-Mô Thần-Thông-Hoa Bồ-tát,
Nam-Mô Quang-Anh Bồ-tát,
Nam-Mô Tuệ-Thượng Bồ-tát,
Nam-Mô Trí-Tràng Bồ-tát,
Nam-Mô Tịnh-Căn Bồ-tát,
Nam-Mô Nguyện-Tuệ Bồ-tát,
Nam-Mô Hương-Tượng Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Anh Bồ-tát,
Nam-Mô Trung-Trụ Bồ-tát,
Nam-Mô Chế-Hạnh Bồ-tát,
Nam-Mô Giải-Thoát Bồ-tát,
Nam-Mô Pháp-Tạng Bồ-tát,
Nam-Mô Đẳng-Quan Bồ-tát,
Nam-Mô Bất-Đẳng-Quan Bồ-tát,
Nam-Mô Vô-Đẳng Bất-Đẳng-Quan Bồ-tát,
Nam-Mô Định-Tự-Tại Vương Bồ-tát,
Nam-Mô Pháp-Tự-Tại Vương Bồ-tát,
Nam-Mô Pháp-Tướng Bồ-tát,
Nam-Mô Quang-Tướng Bồ-tát,
Nam-Mô Quang-Nghiêm Bồ-tát,**

**Nam-Mô Đại-Nghiêm Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Tích Bồ-tát,
Nam-Mô Biện-Tích Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Thủ Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Chưởng Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Ấn-Thủ Bồ-tát,
Nam-Mô Thường-Cử-Thủ Bồ-tát,
Nam-Mô Thường-Hạ-Thủ Bồ-tát,
Nam-Mô Thường-Thảm Bồ-tát,
Nam-Mô Hỷ-Căn Bồ-tát,
Nam-Mô Hỷ-Vương Bồ-tát,
Nam-Mô Biện-Âm Bồ-tát,
Nam-Mô Hư-Không-Tạng Bồ-tát,
Nam-Mô Nhiếp-Bảo-Cự Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Dũng Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Kiến Bồ-tát,
Nam-Mô Đế-Võng Bồ-tát,
Nam-Mô Minh-Võng Bồ-tát,
Nam-Mô Vô-Duyên-Quán Bồ-tát,
Nam-Mô Tuệ-Tích Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Thắng Bồ-tát,
Nam-Mô Thiên-Vương Bồ-tát,
Nam-Mô Hoại-Ma Bồ-tát,
Nam-Mô Điện-Đức Bồ-tát,
Nam-Mô Tự-Tại-Vương Bồ-tát,
Nam-Mô Công-Đức Tướng-Nghiêm Bồ-tát,
Nam-Mô Sư-Tử-Hống Bồ-tát,**

**Nam-Mô Lôi-Âm Bồ-tát,
Nam-Mô Sơn-Tượng-Kích-Âm Bồ-tát,
Nam-Mô Hương-Tượng Bồ-tát,
Nam-Mô Bạch-Hương-Tượng Bồ-tát,
Nam-Mô Diệu-Sinh Bồ-tát,
Nam-Mô Hoa-Nghiêm Bồ-tát,
Nam-Mô Phạm-Võng Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Trượng Bồ-tát,
Nam-Mô Vô-Thắng Bồ-tát,
Nam-Mô Nghiêm-Độ Bồ-tát,
Nam-Mô Kim-Kế Bồ-tát,
Nam-Mô Châu-Kế Bồ-tát,
Nam-Mô Quang-Nghiêm Đồng-Tử Bồ-tát,
Nam-Mô Trì-Thế Bồ-tát,
Nam-Mô Thiên-Đức Bồ-tát, o
Nam-Mô Nan-Thắng Bồ-tát,
Nam-Mô Chiêu-Minh Bồ-tát,
Nam-Mô Hoa-Quang Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Đàn-Hoa Bồ-tát,
Nam-Mô Tát-Đà-Ba-Luân Bồ-tát,
Nam-Mô Đàm-Vô-Kiệt Bồ-tát,
Nam-Mô Pháp-Tự-Tại Bồ-tát,
Nam-Mô Đức-Thủ Bồ-tát,
Nam-Mô Bất-Tuần Bồ-tát,
Nam-Mô Đức-Đỉnh Bồ-tát,
Nam-Mô Thiện-Tú Bồ-tát,
Nam-Mô Thiện-Nhãn Bồ-tát,**

**Nam-Mô Diệu-Tý Bồ-tát,
Nam-Mô Phát-Sa Bồ-tát,
Nam-Mô Sư-Tử Bồ-tát,
Nam-Mô Sư-Tử Ý Bồ-tát,
Nam-Mô Phù-Giải Bồ-tát,
Nam-Mô Na-La-Duyên Bồ-tát,
Nam-Mô Thiện-Ý Bồ-tát,
Nam-Mô Hiện-Kiến Bồ-tát,
Nam-Mô Phổ-Thủ Bồ-tát,
Nam-Mô Điện-Quang Bồ-tát,
Nam-Mô Hỷ-Kiến Bồ-tát,
Nam-Mô Minh-Tướng Bồ-tát,
Nam-Mô Diệu-Ý Bồ-tát,
Nam-Mô Vô-Tận-Ý Bồ-tát,
Nam-Mô Thâm-Tuệ Bồ-tát,
Nam-Mô Tịch-Căn Bồ-tát,
Nam-Mô Vô-Ngại Bồ-tát,
Nam-Mô Thượng-Thiện Bồ-tát,
Nam-Mô Phúc-Điền Bồ-tát,
Nam-Mô Hoa-Nghiêm Bồ-tát,
Nam-Mô Đức-Tạng Bồ-tát,
Nam-Mô Nguyệt-Thượng Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Ấn-Thủ Bồ-tát,
Nam-Mô Châu-Đỉnh-Vương Bồ-tát,
Nam-Mô Lạc-Thực Bồ-tát,
Nam-Mô Tuệ-Kiến Bồ-tát,
Nam-Mô Đăng-Vương Bồ-tát,**

**Nam-Mô Thâm-Vương Bồ-tát,
Nam-Mô Hoa-Vương Bồ-Tát,
Nam-Mô Diệu-Sắc Bồ-tát,
Nam-Mô Thiện-Vấn Bồ-tát,
Nam-Mô Thiện-Đáp Bồ-tát,
Nam-Mô Liễu-Tướng Bồ-tát,
Nam-Mô Định-Tướng Bồ-tát,
Nam-Mô Phát-Hỷ Bồ-tát,
Nam-Mô An-Trụ Bồ-tát,
Nam-Mô Phổ-Ma Bồ-tát,
Nam-Mô Tuệ-Thí Bồ-tát,
Nam-Mô Cứu-Thoát Bồ-tát,
Nam-Mô Tuệ-Đăng Bồ-tát,
Nam-Mô Dũng-Thí Bồ-tát,
Nam-Mô Trí-Đạo Bồ-tát,
Nam-Mô Nguyện-Tuệ Bồ-tát,
Nam-Mô Tứ-Nhiếp Bồ-tát,
Nam-Mô Giáo-Âm Bồ-tát,
Nam-Mô Hải-Diệu Bồ-tát,
Nam-Mô Pháp-Hỷ Bồ-tát,
Nam-Mô Đạo-Phẩm Bồ-tát,
Nam-Mô Tổng-Trì Bồ-tát,
Nam-Mô Từ-Vương Bồ-tát,
Nam-Mô Đại-Tự-Tại Bồ-tát,
Nam-Mô Phạm-Âm Bồ-tát,
Nam-Mô Diệu-Sắc Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Đàn-Lâm Bồ-tát,**

**Nam-Mô Sư-Tử-Âm Bồ-tát,
Nam-Mô Diệu-Thanh Bồ-tát,
Nam-Mô Diệu-Sắc-Hình Bồ-tát,
Nam-Mô Chủng-Chủng Trang-Nghiêm Bồ-tát,
Nam-Mô Thích-Chàng Bồ-tát,
Nam-Mô Đỉnh-Sinh Bồ-tát,
Nam-Mô Minh-Vương Bồ-tát,
Nam-Mô Đại-Quang Bồ-tát,
Nam-Mô Sa-Đề Bồ-tát,
Nam-Mô Mật-Tích Bồ-tát,
Nam-Mô Hoa-Diệm Bồ-tát,
Nam-Mô Thượng-Thủ Bồ-tát,
Nam-Mô Phổ-Hiện Sắc-Thân Bồ-tát,
Nam-Mô Thần-Thông Bồ-tát,
Nam-Mô Hải-Đức Bồ-tát,
Nam-Mô Vô-Biên-Thân Bồ-tát,
Nam-Mô Vô-Y-Vương Tự-Tại Bồ-tát,
Nam-Mô Ca-Diếp Bồ-tát,
Nam-Mô Vô-Cấu-Tạng Vương Bồ-tát,
Nam-Mô Trì-Nhất-Thiết Bồ-tát,
Nam-Mô Cao-Quý Đức Vương Bồ-tát,
Nam-Mô Lưu-Ly-Quang Bồ-tát,
Nam-Mô Vô-Úy Bồ-tát,
Nam-Mô Hải-Vương Bồ-tát,
Nam-Mô Sư-Tử-Hống Bồ-tát,
Nam-Mô Đà-La-Ni Bồ-tát,
Nam-Mô Na-La-Duyên Bồ-tát,**

**Nam-Mô Tín-Tướng Bồ-tát,
Nam-Mô Trì-Địa Bồ-tát,
Nam-Mô Quang-Nghiêm Bồ-tát,
Nam-Mô Quang-Minh Bồ-tát,
Nam-Mô Đại-Biên Bồ-tát,
Nam-Mô Từ-Lực Bồ-tát,
Nam-Mô Đại-Bi Bồ-tát,
Nam-Mô Y-Vương Bồ-tát,
Nam-Mô Y-Lực Bồ-tát,
Nam-Mô Y-Đức Bồ-tát,
Nam-Mô Phổ-Tế Bồ-tát,
Nam-Mô Phổ-Nhiếp Bồ-tát,
Nam-Mô Định-Quang Bồ-tát,
Nam-Mô Phổ-Quang Bồ-tát,
Nam-Mô Chân-Quang Bồ-tát,
Nam-Mô Câu-Lâu Bồ-tát, o
Nam-Mô Thiên-Quang Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Vương Bồ-tát,
Nam-Mô Di-Quang Bồ-tát,
Nam-Mô Giáo-Đạo Bồ-tát,
Nam-Mô Đạo-Sư Bồ-tát,
Nam-Mô Đại-Nhẫn Bồ-tát,
Nam-Mô Hoa-Vương Bồ-tát,
Nam-Mô Hoa-Tích Bồ-tát,
Nam-Mô Tuệ-Quang Bồ-tát,
Nam-Mô Hải-Tuệ Bồ-tát,
Nam-Mô Kiên-Ý Bồ-tát,**

**Nam-Mô Thích-Ma-Na Bồ-tát,
Nam-Mô Kim-Quang-Minh Bồ-tát,
Nam-Mô Kim-Tạng Bồ-tát,
Nam-Mô Thường-Bi Bồ-tát,
Nam-Mô Pháp-Thượng Bồ-tát,
Nam-Mô Tài-Thủ Bồ-tát,
Nam-Mô Sơn-Quang Bồ-tát,
Nam-Mô Sơn-Tuệ Bồ-tát,
Nam-Mô Đại-Minh Bồ-tát,
Nam-Mô Tổng-Trì Bồ-tát,
Nam-Mô Sơn-Cương Bồ-tát,
Nam-Mô Đăng-Vương Bồ-tát,
Nam-Mô Sơn-Đỉnh Bồ-tát,
Nam-Mô Sơn-Chàng Bồ-tát,
Nam-Mô Sơn-Vương Bồ-tát,
Nam-Mô Phục-Ma Bồ-tát,
Nam-Mô Lôi-Âm Bồ-tát,
Nam-Mô Vũ-Vương Bồ-tát,
Nam-Mô Lôi-Vương Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Luân Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Anh Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Thủ Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Tạng Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Minh Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Định Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Ấn Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Tràng Bồ-tát,**

**Nam-Mô Bảo-Nghiêm Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Thủy Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Quang Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Đẳng Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Hiện Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Tạo Bồ-tát,
Nam-Mô Lạc-Pháp Bồ-tát,
Nam-Mô Tịnh-Vương Bồ-tát,
Nam-Mô Đỉnh-Tướng Bồ-tát,
Nam-Mô Kim-Quang Bồ-tát,
Nam-Mô Bảo-Kế Bồ-tát,
Nam-Mô Thiên-Quang Bồ-tát,
Nam-Mô Nguyên-Hiêm Bồ-tát,
Nam-Mô Chiêu-Vị Bồ-tát,
Nam-Mô Nguyệt-Biện Bồ-tát,
Nam-Mô Nguyệt-Quang Bồ-tát,
Nam-Mô Pháp-Luân Bồ-tát,
Nam-Mô Quang-Tịnh Bồ-tát,
Nam-Mô Thường-Thí Bồ-tát,
Nam-Mô Phổ-Đức Bồ-tát,
Nam-Mô Phổ-Minh Bồ-tát,
Nam-Mô Thắng-Tràng Bồ-tát,
Nam-Mô Nhu-Âm Bồ-tát,
Nam-Mô Đức-Viêm Bồ-tát,
Nam-Mô Tướng-Quang Bồ-tát,
Nam-Mô Hải-Nguyệt Bồ-tát,
Nam-Mô Hải-Tạng Bồ-tát,**

**Nam-Mô Thăng-Nguyệt Bồ-tát,
Nam-Mô Tịnh-Tuệ Bồ-tát,
Nam-Mô Siêu-Quang Bồ-tát,
Nam-Mô Nguyệt-Đức Bồ-tát,
Nam-Mô Nhật-Quang Bồ-tát,
Nam-Mô Kim-Cương Bồ-tát,
Nam-Mô Viên-Chàng Bồ-tát,
Nam-Mô Tôn-Đức Bồ-tát,
Nam-Mô Hải-Minh Bồ-tát,
Nam-Mô Hải-Quang Bồ-tát,
Nam-Mô Chiêu-Cảnh Bồ-tát,
Nam-Mô Tuệ-Minh Bồ-tát,
Nam-Mô Công-Đức Bồ-tát,
Nam-Mô Minh-Đạt Bồ-tát,
Nam-Mô Mật-Giáo Bồ-tát,
Nam-Mô Tu-Na Bồ-tát,
Nam-Mô Sắc-Lực Bồ-tát,
Nam-Mô Điều-Phục Bồ-tát,
Nam-Mô Ấn-Thân Bồ-tát,
Nam-Mô Nhất Bồ-tát, Nam-Mô Thập Bồ-tát,
Nam-Mô Bách Bồ-tát, Nam-Mô Thiên Bồ-tát,
Nam-Mô Vạn Bồ-tát, Nam-Mô Nhất-Bách-Vạn Bồ-
tát, Nhị-Bách-Vạn, Tam-Bách-Vạn, Tứ-Bách-Vạn,
Ngũ-Bách-Vạn, Lục-Bách-Vạn, Thất-Bách-Vạn,
Bát-Bách-Vạn, Cửu-Bách-Vạn, Thiên-Thiên-Vạn
chư Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát, hay trừ sinh tử tội
nặng từ vô-lượng kiếp đến nay.**

Nam-Mô Nhất-Ức, Thập-Ức, Bách-Ức, Thiên-Ức, Vạn-Ức, Nam-Mô Vạn-Vạn-Ức chư Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát, hay trừ sinh tử trọng tội từ vô-lượng kiếp đến nay.

Nam-Mô Nhất-Na-Do-Tha, Thập-Na-Do-Tha, Bách-Na-Do-Tha, Thiên-Na-Do-Tha, Vạn-Na-Do-Tha, Nam-Mô Vạn-Vạn-Na-Do-Tha Chư Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát hay trừ sinh tử trọng tội từ vô-lượng kiếp đến nay.

Nam-Mô Nhất hăng-hà-sa, Nam-Mô Nhị-hăng-hà-sa, Nam-Mô Tam-hăng-hà-sa, Nam-Mô Tứ-hăng-hà-sa, Nam-Mô Ngũ-hăng-hà-sa, Nam-Mô Lục-hăng-hà-sa, Nam-Mô Thất-hăng-hà-sa, Nam-Mô Bách-hăng-hà-sa, Nam-Mô Cửu-hăng-hà-sa, Nam-Mô Thập-hăng-hà-sa, Nam-Mô Bách-hăng-hà-sa, Nam-Mô Bách-Ức Vô-lượng hăng-hà-sa Chư Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát, hay trừ sinh tử trọng tội từ vô-lượng kiếp đến nay.

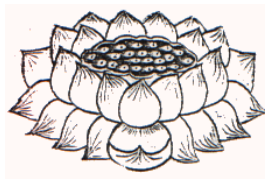
Nếu người nào được nghe tên Đại-sĩ, các vị Đại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát, thì người đó trong bốn-mươi-ngàn kiếp không đọa địa-ngục khổ, không thuộc ngục Tam-Giới, thường thuộc Giải-thoát Vương.

**Chẳng sinh Biên-địa,
Chẳng sinh Ác-quốc,
Chẳng thụ ác-thân,
Chẳng sinh tà-kiến,**

**Chẳng sinh họ-hèn,
Chẳng sinh ngoại-đạo,
Thân căn đầy đủ,
Thường nghe chính Pháp,
Chẳng thụ cấm giới,
Thường được đầy đủ,
Đại-thừa oai nghi,
Thường thấy Phật-tính,
Cho nên nay kính-lễ,
An-trụ trong Phật-Pháp,
Đời sau thành Phật-đạo,**

Khi nói xong tên các Đại Bồ-Tát, có tám mươi tám ức thanh-tịnh thiện nam, tín nữ, ngũ quả A-Na-Hàm, chín-mươi-bốn-ức chư thiên được quả Tư-Đà-Hàm, bảy-ngàn-tám-ức Tỷ-Khưu mất tâm, lại được bản tâm, và ngũ quả A-La-Hán, mười-ức Bồ-Tát, được đại Đà-La-Ni, đời vị-lai thành Phật đạo.

Kinh Đại-Thông Phương-Quảng đến đây là hết quyển thượng.



KINH ĐẠI-THÔNG PHƯƠNG-QUẢNG SÁM-HỐI DIỆT TỘI TRANG NGHIÊM THÀNH PHẬT

Quyển Trung

Không kiêu mạn, ba Pháp lợi tự hiển hiện, bốn là dạy người Pháp lành không cầu danh lợi, ấy gọi là bốn điều.

Thiện-nam-tử ! Lại có bốn Pháp lành khai Pháp-Thí, những gì là bốn ? Một là thủ hộ Chính-pháp, hai là tự ích trí-tuệ cũng ích cho tiền-nhân, ba là thường hành Pháp-thiện-nhân, bốn là chỉ dạy cho người cầu, tịnh, thanh, bạch, đó gọi là bốn.

Thiện-nam-tử ! Lại có bốn Pháp được nhân lực trước, chẳng mất căn lành, những gì là bốn ? Một là thấy người ta thiếu chẳng cho đó là ngu, hai là đối với người hay sân nộ, thường tu tâm từ, ba là thường nói các nhân-duyên, bốn là thường niệm vô-thượng bồ-đề, đó gọi là bốn.

Thiện-nam-tử ! Lại có bốn Pháp chẳng do người dạy mà hay tự hành sáu ba-la-mật ! những gì là bốn ? một là thường dùng Pháp-thí, thí đạo cho người, hai là không nói tội hủy giới cấm của người, ba là khéo biết nhiếp-pháp giáo-hóa chúng-sinh, bốn là hiểu suốt Pháp sâu, đó gọi là bốn.

Thiện-nam-tử ! Lại có bốn Pháp hay xả thiên-định hiện-sinh cõi dục ! những gì là bốn ? một là tâm ấy nhu hòa, hai là hay được sức các căn lành, ba là chẳng bỏ tất cả chúng-sinh, bốn là thường hay tu sức trí-tuệ phương-tiện, đó gọi là bốn.

Thiện-nam-tử ! Lại có bốn Pháp ở Phật Pháp được không thoái chuyển ! Những gì là bốn ? Một là khỏi chịu vô-lượng sinh tử, hai là thường hay cúng-dàng vô-lượng chư Phật, ba là tu hành vô-lượng tâm từ, bốn là tín-giải vô-lượng Phật-tuệ, đó gọi là bốn.

Thiện-nam-tử ! Lại có bốn Pháp không đoạn Phật-tính ! Những gì là bốn ? Một là vì chúng-sinh không lui bản nguyện, hai là chịu hạnh tín-thí, ba là đại-dục tinh-tiến, bốn là thường hay thâm tâm hành Phật đạo, đó gọi là bốn.

Bồ-Tát Ma-ha-tát du hành ba cõi, hành mọi hạnh lợi-ích chúng-sinh, thường tu đạo xuất-thế, không đoạn Phật-tính.

Khi nói bốn Pháp đại-thừa bốn-vạn người Trời, đều phát tâm Bồ-đề, hai-muôn-năm-ngàn người được vô-sinh pháp-nhẫn, bốn-vạn-tám-ngàn Bồ-tát được đạt Pháp giới nhĩn-thiền Phật tuệ.

Khi bấy giờ Phật bảo Ngài Hư-Không-Tạng Bồ-tát Ma-Ha-Tát rằng : “Người nên thụ trì kinh này !”

Ngài Hư-Không-Tạng Bồ-tát bạch Phật rằng : “Lậy đức Thế-Tôn ! Kinh này tên gọi là gì và phụng trì thế nào ?”

Phật dạy rằng : “Kinh này tên là Đại-Thông Phương-Quảng, hay phá cảnh giới ma, hoại quân ngoại-đạo, tiêu trừ phiền-não, giải-thoát năm dục tà-kiến trói buộc, phá ngục ba cõi, buông các sinh tử, hướng về nhà Niết-bàn, khô héo lâu được nhuần ích, là chủng tử chính nhân, mưa nhân duyên lớn, mưa Pháp lục-độ, làm cho mầm hoa Tam-thừa chúng-sinh được chồi nảy tươi tốt, thành tựu nhất-thừa Bồ-đề cực quả. Thiện-nam-tử ! người hỏi tên Kinh, ta nói như thế, người nên thụ trì !”

Khi đó Ngài Hư-Không-Tạng Bồ-tát bạch Phật rằng : “Lậy đức Thế-Tôn ! Con từ đời quá khứ ở nơi vô-lượng chư Phật, vô-lượng hội xứ, trong vô-lượng chúng, nghe thay thầy Pháp, thay thầy Sự, thay thầy Tướng, thay thầy Thừa, chưa từng

được nghe Pháp hiểm có, Sự hiểm có, Tướng hiểm có, Đại thừa hiểm có này, con xin thụ trì, khiến không đoạn tuyệt.”

Lạy đức Thế-Tôn ! Như-Lai thường Trụ, Pháp, Tăng bất diệt, chúng-sinh trong ba cõi tự sinh tự diệt, không thấy Như-Lai cùng với Pháp, Tăng, nói rằng diệt độ. Chúng con ngày nay nhờ oai thần của Phật du hành ba cõi, thuận theo thời nghi giả nói diệt độ. Lạy đức Thế-Tôn ! chúng con cùng với tám muôn cửu viễn Tuệ Pháp-Thân đại-sĩ lưu thông kinh này, khiến cho Pháp giới chúng-sinh thụ trì đọc tụng, tu hành đúng thuyết, một thời thành Phật, không dám phóng xả. Lạy đức Thế-Tôn ! Thiện-nam-tử ! Thiện-nữ-nhân ! Sau khi Phật diệt độ ở trong đời ác, nếu có ai thụ trì, đọc tụng, biên viết kinh này thì được bao nhiêu phúc ?

Phật nói : “Thiện-nam-tử ! Nếu người nào đem trân bảo đầy ba ngàn đại thiên thế-giới, dùng để bố thí, chẳng bằng người được nghe tên Kinh này, phúc đó còn thắng hơn trên, việc đó để lại, nếu người nào lấy mười ngàn thế-giới, trong đó đầy trân bảo, đem dùng bố-thí, chẳng bằng có người nhiếp trì kinh này, phúc đó còn nhiều hơn kia, việc đó để lại, nếu người nào lấy mười-phương thế-giới, trong ấy đầy trân bảo, đem dùng bố-thí, chẳng bằng có người biên viết kinh

điền Đại-thừa Phương-Quảng cho đến một chữ, một câu, hoặc là một bài kệ, phúc đó còn nhiều hơn kia, việc đó để lại, tuy thí vô-lượng quốc-trân-bảo, chẳng bằng chí tâm đọc tụng bài kệ, việc đó để lại, tuy thí trong mười-ngàn thế-giới đầy mạng chúng-sinh, chẳng bằng chí tâm giải nghĩa một câu, vì người nói nghĩa một bài kệ, phúc ấy còn hơn kia, là vì lẽ sao ? bố-thí tiền của, thức ăn là thế-gian bố-thí, nuôi sống tính mạng, không ra khỏi thế-gian, bố-thí Pháp Đại-thừa để nuôi lớn đạo căn Bồ-đề cho chúng-sinh, hay nói Tam-thừa trí tuệ thường mạng. Thiện-nam-tử ! đọc trì kinh này, vốn là kẻ ác nay là người lành, tuy là kẻ khổ, nay là người vui, vốn là triền phọc, nay là người giải-thoát, tuy là người chưa được độ, nay là người được độ, tuy là kẻ vô-trí, nay là bậc luận-sư, vốn là kẻ hữu-lậu, nay là người vô-lậu, tuy là kẻ phàm-hạnh, nay là người thánh-hạnh, vốn là kẻ mất đạo, nay là người nhập Thánh-đạo. Thân tuy phàm phu, đọc trì kinh này, trí đồng thánh-tuệ, căn-bản tuy phiền-não, đọc trì kinh này, được cộng-đồng Niết-Bàn với chư Phật Như-Lai.”

Ngài Hư-Không-Tạng Bồ-Tát bạch Phật rằng :
“Lạy đức Thế-Tôn ! Như lời Phật nói đây, vốn là phàm-hạnh, nay là thánh-hạnh, vốn phiền-não, đọc trì kinh này cộng đồng Niết-Bàn với chư Phật

Như-Lai, phá giới, ngũ-nghịch, phỉ báng chính-pháp, đọc trì kinh này, đoạn trừ phiền-não, cũng được Niết-Bàn, nghĩa ấy tuy rõ, cúi xin Thế-Tôn vì con diễn nói ?”

Phật dạy rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Thiện-nam-tử ! Người nay hỏi hay ! Ta sẽ đáp hay ! Thiện-nam-tử ! Tất cả chúng-sinh bởi chẳng được gặp Phật, cho nên tà-kiến, phạm-giới, phỉ-báng chính-pháp, nếu Phật ở đời thì không phạm giới và phỉ-báng chính-pháp, là vì lẽ gì ? Cũng ví như ông Trưởng-giả chỉ có một con, nặng lòng yêu dấu, khi cha còn ở nhà, ngày đêm dạy bảo, việc ấy, việc khác thuận theo; người con hiểu thuận ấy, là nhờ cha dạy bảo, nên không có trái phạm, khi cha đi xa, không có hẹn thời trở lại, người con quên mất, phạm nhiều tội lỗi, bởi không biết thời nào trở lại, nên tưởng là đã chết, bi thương kêu khóc ! Lại tựa như khởi nghịch sâu não mất tâm, quên lời cha dạy xưa, giống như bất thuận, nói như báng pháp. Một thời gian lâu người cha ở phương xa lại trở về, đưa con vui mừng nhớ lời cha dạy trước, giữ-gìn không trái phạm, bởi được thấy cha, tin rằng cha mình chưa chết, thì không thể cho rằng đưa con đọa tội nghịch, giữ lời giáo sắc của cha, thuận theo mà làm, chẳng phải là phỉ báng.

Thiện-nam-tử ! Ông Trưởng-giả tức là Như-Lai, đứa con tức là tất cả chúng-sinh, khiến ấy, tức là giáo giới, đi xa, tức là đi giáo hóa phương khác, không thấy cha, tức là cho đã chết, sâu não, tức là che tối, chẳng giữ, tức là phạm giới, nói diệt, tức là tội nghịch, vì mê lý, tức là tội phỉ báng, đức Như-Lai Thế-Tôn du hóa nơi khác trở về, chúng-sinh nhìn thấy bèn sinh lòng tin, biết rằng Phật chưa diệt, Phật vì chúng-sinh thuyết pháp đem lại bốn Tâm, chẳng thể gọi rằng phạm giới, bởi chẳng biết diệt, nên chẳng thể cho rằng đọa tội nghịch, thuận giáo, người hành theo đúng lý được giải ngộ, nên không thể cho rằng báng pháp. Thiện-nam-tử ! người đọc trì kinh này tức hay tiêu trừ tội trọng các phiền-não từ vô-lượng kiếp sinh-tử. Nghe tên kinh này, tức là được nghe tên Phật, được thấy kinh này tức là được thấy Phật, trì kinh này tức là trì thân Phật, hành kinh này, tức là hành Phật-sự, thuyết kinh này, tức là thuyết Phật-sự, giải kinh này, tức là giải nghĩa Phật, nếu hành Phật-sự khéo giải nghĩa Phật, con người như thế, vĩnh viễn không còn phiền não, là vì sao ? vì được gặp kinh, đoạn trừ phiền-não.

Thiện-nam-tử ! Bằng tám-muôn-kiếp, dùng làm một ngày, lấy ba mươi ngày làm một tháng, mười hai tháng làm một năm, đem số năm ấy,

qua trăm ngàn ức kiếp được gặp một đức Phật, lại qua số đó được gặp một đức Phật, được gặp Kinh này lại hơn số nói trên, được gặp kinh này, tức là được gặp mười-phương ba đời chư Phật, vì thế người có trí hãy nên thụ trì đọc tụng biên viết và giải-thuyết, hay trừ được trọng-tội tà-kiến vô-minh phiền-não kết-lậu, trụ nơi phúc-điền, và hay trừ được vô-lượng cúng-dàng của thế-gian.”

Ngài Hư-Không-Tạng Bồ-Tát bạch Phật rằng : “Lạy đức Thế-Tôn ! Ngài Bích-Chi-Phật còn chẳng hay tiêu được cúng-dàng của thế-gian phương chi kẻ phàm-phu có thể tiêu được cúng-dàng ?”

Phật nói: “Thiện-nam-tử ! Bích-Chi-Phật không tiêu được cúng-dàng lẽ đó không phải, tuy không hay thuyết pháp độ nhân, nhưng nhập thiền tam-muội, từ tam-muội trở dậy, khởi đại thần thông độ cho tất cả chúng-sinh, là tiêu được cúng-dàng !”

Khi bấy giờ Ngài Hư-Không-Tạng Bồ-Tát bạch Phật rằng : “Lạy đức Thế-Tôn ! Trong kinh có nói : Kẻ tà-kiến phá giới không được cùng ở một quốc-độ, uống chung một nước sông, thuyết giới, bá-tát, sám-hối, tự-tứ, người đó đã lui mất Thánh đạo, không được đứng vào số trong Tăng chúng, tại sao lại nói : Được tiêu cúng-dàng ? nếu tiêu được cúng-dàng, tức là cùng với chư

Phật, đồng hưởng ngôi Ứng-Cúng, hơn ngôi La-Hán và Bích-Chi-Phật, cúi xin đức Thế-Tôn phân biệt nói rõ cho ? con nghe rồi, con lại vì chúng-sinh giải thuyết như lời Phật dạy, khiến họ được giải-thoát ?”

**Phật bảo Ngài Hư-Không-Tạng Bồ-Tát rằng :
“Hay thay ! Hay thay ! Thiện-nam-tử ! Người hôm nay đầy đủ lòng từ-bi, thương xót chúng-sinh, mà hỏi việc này, vậy hãy nghe cho kỹ, nghe cho kỹ, và suy xét nhớ lấy cho khéo, ta sẽ vì người phân biệt giải-thuyết ! Thiện-nam-tử ! cảnh giới của Kinh này, không phải các vị Thanh-Văn, Duyên-Giác có thể biết và cũng không phải cảnh giới suy nghĩ của các Ma, Ngoại-đạo, phàm-phu, duy Phật có thể biết, người cũng được đạt. Thiện-nam-tử ! Ta thường hành đạo Bồ-Tát, thuyết Bồ-thí, hành Bồ-thí, không quan-sát tốt xấu, thành tựu ruộng phúc, mà nói rằng : Bồ-thí cho loài súc-sinh được trăm phúc báo, bồ-thí cho kẻ Xiển-đề, được ngàn phúc báo. Thiện-nam-tử ! kẻ đoạn thiện căn, chết đọa vào hạng Xiển-đề, kẻ không thẹn hổ, chết đọa vào hạng súc-sinh, súc-sinh, Xiển-đề quả báo thực, thì có thể nhận cúng-dàng, cho người trồng ruộng phúc, phương chi người đó, là nghĩa như thế, kinh Đại-thừa Đại-Thông Phương-Quảng có oai đức lớn không thể nghĩ bàn, hay khiến người phá-giới, ngũ-nghịch,**

phỉ-báng chính-pháp, tà-kiến phiền-não, được trừ diệt hết, năng thụ cúng-dàng.”

Ngài Hư-Không-Tạng Bồ-Tát bạch Phật rằng : “Lạy đức Thế-Tôn ! chư Phật Như-Lai bất khả tư-nghị, kinh Đại-Thông Phương-Quảng, có lực oai thần cũng bất khả tư-nghị, người thụ trì kinh công-đức cũng bất khả tư-nghị.”

Phật nói : “Phải rồi ! Phải rồi ! Người nói rất đúng, được bất khả tư-nghị, vô-biên công-đức.”

Khi bấy giờ đức Thế-Tôn, bảo Ngài Hư-Không-Tạng Bồ-Tát Ma-ha-tát rằng : “Thiện-nam-tử ! Ta nhớ thuở xưa đời quá-khứ có kiếp gọi là Thanh-tịnh, Ta ở kiếp đó cúng-dàng chín mươi hai ức na-do-tha đức Phật, bởi hành pháp tiểu-thừa có rất nhiều tội lỗi, phạm giới vô-lượng, nên không thấy các đức Như-Lai thụ ký cho ta, lại qua kiếp ấy, đến kiếp gọi là Nhạo-kiến, ta ở kiếp đó, cúng-dàng bốn-mươi-hai-ức chư Phật Như-Lai, cũng không thấy các đức Như-Lai ấy thụ-ký cho ta, lại qua kiếp ấy, đến một kiếp tên là Phạm-âm, ta ở kiếp đó cúng-dàng hai-mươi-hai-ức chư Phật Như-Lai, cũng không thấy các đức Như-Lai ấy thụ-ký cho ta, lại qua kiếp ấy, đến một kiếp tên là Tâm-hỷ, ta ở kiếp đó cúng-dàng, tám-mươi-tư-ngàn chư Phật Như-Lai, cũng không thấy các đức Phật Như-Lai ấy thụ-ký cho ta, lại qua kiếp ấy, đến một kiếp tên là Cứu-khổ,

nước tên là Trang-nghiêm, đức Phật hiệu là Đại-Thí Như-Lai, Ứng-cúng, Chánh-biến-tri đầy đủ mười hiệu ta ở kiếp đó cúng-dàng bốn-mươi-ức đức Phật, được nghe kinh này, dứt hết phiền-não, tự mình chưa được thấy, khi đó ta đem tất cả các món cúng-dàng mà dâng chư Phật, cũng không thấy các đức Như-Lai ấy thụ-ký cho ta. Thiên-nam-tử ! thuở xưa ta ở trong từng đó kiếp, cúng-dàng ngàn ấy chư Phật Như-Lai, tôn-trọng tán-thán, được trừ phiền-não, oai-nghi cấm giới đầy đủ hạnh thanh-văn, tu phạm-hạnh trong sạch, học hạnh bố-thí, giữ giới tất cả và hạnh Đầu-đà, xa lìa kiêu-mạn, sân-huệ, ngu-si, nhẩn nhục từ tâm, nghe như thế nào nói như thế ấy, chăm chỉ tinh siêng, tất cả chỗ được nghe, nhận giữ không quên, ở nơi xa vắng, vào các phép thiền-định, khi ra thiền định, tùy nơi tuệ-văn, đọc tụng suy xét, cũng không thấy các đức Như-Lai thụ-ký cho ta, là vì lẽ sao ? Là vì thụ cấm giới hủy phạm rất nhiều, bởi đắm sâu Pháp Thanh-văn, Hạnh Nhị-thừa, vì không được nghe kinh đại-thừa Phương-Quảng, bởi nghĩa đó các vị Bồ-Tát Ma-ha-tát, nên xa lìa hạnh nhị-thừa, tu tập kinh điển đại-thừa Phương-Quảng thời được thụ-ký, dầu ta lấy một kiếp, dầu diệt một kiếp, mà nói danh hiệu Phật, cũng không thể hết được.

Thiện-nam-tử ! Qua thời đó về sau, ta được gặp đức Phật Định-Quang, Ngài vì vô-lượng đại-chúng nói kinh Đại-thừa Đại-Thông Phương-Quảng ta khi đó được nghe được thấy đức Phật, Ngài nói kinh này, ta thụ trì đọc tụng suy xét nghĩa lý, liền đắc pháp vô-sinh-nhẫn, ngay thời đó đức Định-Quang Như-Lai thụ-ký cho ta, Ngài nói : “Đời sau người được làm Phật hiệu là Thích-Ca Mâu-Ni Như-Lai Ứng-cúng, Chính-biến-tri, đủ mười hiệu. Bởi vậy Thiện-nam-tử nên thụ trì kinh này, chóng chứng ngôi Phật quả, phương chi tiêu cúng-dàng của Trời, người. Thiện-nam-tử ! thế cho nên kinh điển đại-thừa là tạng báu có lực bố-thí không thể nghĩ bàn; huệ-thí, cho kẻ phá-giới, bần cùng, y nghĩ châu báu.

Thiện-nam-tử ! Đại-thừa như biển lớn, tiểu-thừa như nước vết chân, đại-thừa như núi Tu-di, tiểu-thừa như tổ-kiến, đại-thừa như Nhật-nguyệt, tiểu-thừa như ánh lòe, thừa này là đại-thừa, không thể nghĩ bàn, dung nạp tất cả chúng-sinh, cũng như hư-không, trong tất cả mọi thừa, thừa này là bậc nhất, đại-thừa này (là vô-thượng-thừa), tiểu-thừa có hạn lượng, không hay độ tất cả, duy có vô-thượng-thừa, độ hết thảy chúng-sinh, nếu hành theo vô-lượng hư không đại-thừa này. Hư không, không có lượng, cũng không có hình sắc, đại-thừa cũng thế, vô-lượng,

vô chướng-ngại, tất cả chúng-sinh nhờ ở đại-thừa, hãy quan sát tướng của thừa này, quảng bác dung nạp rất nhiều, trong vô-lượng kiếp nói công-đức của đại-thừa và hành theo của thừa này không thể cùng tận được, tất cả trong các thừa, đại-thừa này tối thắng, chí tâm thụ đại-thừa, được tới cây Bồ-đề, không ràng buộc, không chướng ngại, vô-thượng thừa này, thắng tất cả hạ liệt thừa ngồi dưới cây đạo, quan sát mười hai duyên, thương xót chúng-sinh nên thuyết kinh đại-thừa, mười-phương các chúng-sinh, nếu tu theo đại-thừa này, cũng không tăng giảm, dung thụ như hư không, đại-thừa chẳng nghĩ bàn thần thông đại trí tuệ, ấy thế các chúng-sinh nên huân tu tập, tất cả chúng cõi Trời, Thiên-ma và ngoại đạo, muốn trừ phiền-não buộc, hãy quy-y đại-thừa, đầy đủ sáu thần thông, ba minh, ba đạt môn, có thể dẹp ma và ngoại đạo, cùng các bọn tà-kiến, đại-thừa tối thiết yếu, hay phá các phiền-não, đầy đủ mọi căn lành, cho nên lực đại-thừa, kỳ thực khó nghĩ bàn, tất cả thế-gian pháp, cùng với pháp xuất thế, pháp hữu học, vô học, nhiếp ở trong đại-thừa. Nếu có chúng-sinh hành đạo ác, và thân gần kẻ tà-kiến, ác-tri-thức, nên phải tránh xa ngay, quay lại quy đại-thừa. Nếu người chẳng ham cầu học đại-thừa, chẳng có thể phá được phiền-não, muốn cầu giải-

thoát hẳn học đại-thừa. Nếu có đại-nhân giải đại sự, nghe nói đại-thừa tâm hoan hỷ ! Nên biết đó tức là người đại-thừa, được tâm vắng lặng đủ thần thông, đều bởi đại-thừa tự trang-nghiêm. Nếu có người nào hành đại hạnh, đó là không đoạn giống Tam-Bảo. Nếu có người hướng theo pháp đại-thừa, người đó liền được vô-lượng phúc, hay tới mười-phương các thế-giới, cúng-dàng mười phương vô-lượng Phật, như thế kinh Đại-Thừa Phương-Quảng, thế-gian các thừa không thắng nổi, đầy đủ oai đức phá sinh-tử, cho nên đại-thừa khó nghĩ bàn, được sắc lực, được tự-tại, đầy đủ thành tựu pháp-thân thường. Nếu ai nương theo đại-thừa này, người đó được hưởng vô-thượng lạc, xả mình đem bố-thí, tu đạo từ-bi, cho nên được vô-thượng thừa, trì-giới tinh tiến tu phạm hạnh, hay dùng thần thông che nhật nguyệt, đều bởi tu hạnh đại-thừa đã từ lâu, nên tự tâm cần tu thường tinh-tiến, người đó được đại-thừa. Nếu phải vô-lượng khổ não báo, tu theo đại-thừa được trừ diệt hết, nếu hay an trụ điển đại-thừa, được hưởng khoái lạc như chư Phật, đầy đủ chính niệm thường tinh-tiến, được tứ như ý thần thông lực, nương theo chính pháp và chân nghĩa, giai do từ lâu tu kinh đại-thừa, đầy đủ mười lực vô-sở-úy, ba mươi hai tướng đẹp

rất trang nghiêm, kim-cương tam-muội, nhất-thiết-trí, giải do từ lâu tu đại-thừa.

Thiện-nam-tử ! Nếu người nào trì kinh đại-thừa này, từ một chữ, một câu, cho đến một bài kệ, được thoát hết các khổ nạn, trọn không đọa ác đạo, được đến chốn an-lạc, ở đời ác sau này, nếu ai được bản kinh này, ta đều thụ ký cho, chắc chắn thành Phật đạo. Nếu trì kinh này Phật thường gần người đó, người đó thường gần Phật, người đó hộ Phật Pháp, chư Phật hộ người đó, được đại thần thông tuệ, hay chuyển đại-pháp-luân, độ các thú sinh-tử, hay phá hoại ma quân, ta ở chỗ đức Phật Định-Quang, nghe kinh phương tiện này, trụ nhẫn được thụ ký, hiệu là Thích-Ca Mâu-Ni. Sau khi ta diệt độ, nếu ai học kinh này, ta thụ ký cho người đó, người ở đời vị-lai, hay hiểu được nghĩa kinh, vì những người ngu mà nói, Phật tuy chẳng ở đời, chẳng đoạn ngôi Tam-Bảo, cũng như Phật hiện tại, vì sao ? vì ta từ vô-lượng Phật, thụ trì kinh điển này, ở trong đời mạt kiếp, vì người mà diễn thuyết, ấy là được ba mươi hai tướng.

Khi bấy giờ Ngài Hư-Không-Tạng Bồ-Tát bạch Phật rằng : “Lạy đức Thế-Tôn ! Tất cả các đức Phật đều nói ba mươi hai tướng, nay Phật cũng nói ba mươi hai tướng, vậy nhân nghiệp gì

mà được thành tựu, cúi xin đức Thế-Tôn chỉ bảo cho ?”

Phật bảo Ngài Hư-Không-Tạng Bồ-Tát rằng :
“Thiện-nam-tử ! Như-Lai thành tựu vô-lượng công-đức, cho nên được thành ba mươi hai tướng, dầu ta nói đến cùng kiếp cũng không hết, nay ta sẽ vì người nói lược qua mà thôi : Như-Lai chí tâm hộ trì tịnh giới nên được tướng lòng bàn chân bằng, tu hết thấy hạnh huệ-thí, nên được tướng lòng bàn chân có ngàn vòng xoáy, chẳng lừa dối tất cả chúng-sinh, nên được tướng gót chân đầy đặn, hộ chính-pháp nên được tướng ngón tay thon dài, không phá hoại người, nên được tướng có màng lưới giao tiếp, dùng mắt nhiệm màu dăng thí nên được tướng tay chân mềm mại, đem món ăn trong sạch bố-thí nên được bảỵ xứ đầy đặn, ham vui nghe pháp nên được tướng vẻ tròn trặn như con hươu, che dấu tội lỗi người nên được tướng mã âm tàng, tu pháp thập thiện nên được tướng trên thân mình như sư-tử-vương, thường đem thiện pháp giáo hóa chúng-sinh nên được tướng khuyết cốt bình mãn, cứu giúp người khỏi sợ hãi nên được tướng cánh tay, khừ tay tròn trặn, thấy người kiến tạo ngôi Tam-Bảo vui mừng giúp đỡ nên được tướng tay dài chấm gối, thường tu muôn pháp lành nên được tướng thân thanh-tịnh,

thường cho thuốc người có bệnh nên được tướng ăn vật gì đến cổ tất hiện, thường phát trang nghiêm tu thiện pháp nên được tướng hàm sư-tử, đối với tất cả chúng-sinh một lòng bình-đẳng nên được tướng bốn mươi cái răng, vui hòa hợp không tranh kiện nên được tướng răng kín, đem trân bảo bố-thí nên được tướng răng bằng, thân, miệng, ý trong sạch nên được tướng hai răng bạch, giữ miệng bốn điều lỗi nên được tướng lưỡi rộng dài, thành tựu vô-lượng công-đức nên được tướng vị trung thành thượng vị, thường đem lời dịu dàng nói với chúng-sinh nên được tướng phạm-âm, tu tập từ-tâm nên được tướng mắt nhỏ dài, chí tâm cầu đạo vô-thượng Bồ-đề nên được tướng lông mi như ngưu vương, khen ngợi công-đức của người nên được tướng bạch-hào, cung kính cúng-dàng cha mẹ, Hòa-thượng, A-xà-lê-sư, nên được tướng nhục kế, ham thuyết pháp đại thừa nên được tướng thân mềm mại, vui mừng giải tỏa cụ nên được tướng Kim-quang-minh, xa lìa việc xúm nhau nói chuyện thế-gian nên được tướng mỗi mỗi lỗ chân lông sinh sắc xanh, vui chịu lời dạy răn của bạn lành sư-trưởng nên được tướng lông trên mình nhỏ mượt, chẳng đem việc ác gán cho chúng-sinh nên được tướng tóc sắc tinh, thường khuyên chúng-sinh tu tam-muội nên được tướng

viên-mãn như Ni-câu-đà, sanh xứ nào cũng ham vui tạo tượng Phật nên được tướng sức như đại lực-sĩ.

“Thiện-nam-tử ! Bồ-Tát Ma-ha-tát thành tựu vô-lượng công-đức nên được ba mươi hai tướng như vậy.”

Ngài Hư-Không-Tạng Bồ-Tát bạch Phật rằng :
“Lạy Thế-Tôn ! Con quán các pháp đều không có tướng mạo, lại quan Như-Lai cũng chẳng phải hạnh đó, sao Phật lại nói tu rộng mọi hạnh ? Con quán chư Phật, Pháp, Tăng, Khổ, Tập, Diệt, Đạo, Ngũ-ấm, Lục-nhập, Thập-bát-giới, mười hai nhân duyên, các Ba-la-mật, nội ngoại nhân quả, không, vô-tướng, nguyên, chẳng thấy sinh ra, chẳng thấy diệt mất, như dối, như hóa, như bóng, như vang, như trăng dưới nước, như lông rùa, như sừng thỏ, như hoa trong hư-không, như thạch nữ có con, như mặc áo bóng cõi nhiều chim trắng, như có, như không, và lấy có không, chẳng có chẳng không, chẳng thường chẳng đoạn, chẳng sinh chẳng diệt, chẳng trong chẳng ngoài, chẳng kiến chẳng thức, do như hư không, tại sao Ngài nói ta tu các pháp ?

Con quán Như-Lai cũng chẳng phải chúng-sinh, thọ-mạng, sĩ-phu, cũng chẳng phải nhĩn-sắc, chẳng phải sắc-tướng-hành, chẳng phải tai, chẳng phải thanh, chẳng phải thanh-tướng-hành,

chẳng phải lưỡi chẳng phải mùi tướng hành, chẳng phải thân, chẳng phải súc-tướng-hành, chẳng phải ý, chẳng phải pháp, chẳng phải ý-pháp-tướng-hành, chẳng phải thức, chẳng phải sắc, chẳng phải thức-sắc-tướng-hành, chẳng phải sắc, chẳng phải khổ, chẳng phải sắc-khổ tướng-hành, chẳng phải ta chẳng phải nguyên, chẳng phải hành, chẳng phải ấm, chẳng thực, chẳng hư, chẳng tụ, chẳng tán, chẳng ra, chẳng vào, thụ, tướng, hành, thức cũng lại như thế, không đi, không lại, không có trụ-xứ, không có tâm-ý và ý-thức, không có nghiệp-thân, miệng, ý, chẳng một, chẳng hai, không có quá-khứ, hiện-tại, vị-lai, chẳng cấu, chẳng tịnh, không có ta và chúng-sinh, thọ mạng, sĩ-phu, chẳng thường, chẳng đoạn, không sinh, không diệt, không tu, không hành, không xả, không thụ, rốt ráo thường trụ, sao Phật lại nói rộng tu mọi hạnh ?”

Khi bấy giờ đức Phật khen Ngài Hư-Không-Tạng Bồ-Tát Ma-ha-tát rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Thiện-nam-tử ! Người ở thời quá khứ từng đã cúng-dàng vô-lượng chư Phật, đã thấu hiểu lâu nghĩa Không của đại-thừa vô-thượng, suốt biết muôn Pháp đều quy Không, Tịch, cũng như Phật rốt ráo thường-trụ. Thiện-nam-tử ! Ví như hạt châu lưu-ly quý báu, tuy ở trong bùn trải qua ngàn năm, tính nó vốn trong sạch, ra khỏi bùn

vẫn còn bản chất. Các người nay cũng như thế, thấu rõ pháp-tướng tính vốn thanh-tịnh, các người tuy ở nơi ba cõi trong đám bùn lầy năm món ô trược giúp Phật để hoàng dương giáo hóa, cũng không bị bùn làm ô-uế, bởi không bị ô-uế nên hỏi ta nghĩa đó. Thiện-nam-tử ! Hãy để ý nghe, ta nói cho biết ! Tất cả muôn pháp, thực ra không có tướng mạo có văn tự nên nói có pháp, trong pháp không có văn tự, trong văn tự không có pháp, vì lưu bá nên nói có văn tự, trong văn tự cũng không có Bồ-đề; trong Bồ-đề cũng không có văn tự, đệ-nhất-nghĩa đế, tuy không có văn tự, trong đạo thế-tục nói có văn-tự, chúng-sinh, phật-tính, vô-thượng Bồ-đề chẳng là văn-tự. Thiện-nam-tử ! Thực ra nói cho đúng, Như-Lai vô-tận, vô-sinh, chẳng tu, chẳng hành, là các sự tu hành thì không nhập chính-vị, cũng chẳng thoái chuyển, nhất sinh, chẳng sinh cõi trời Đâu-xuất-đà, chẳng từ đó mà hạ sinh nhân gian, chẳng ở đời, chẳng ở thai, tất cả các pháp tâm không trụ trược, cũng chẳng nói ta đã qua khỏi sinh già bệnh chết, cũng chẳng nói trong bốn phương, mỗi phương đi bảy bước, cũng chẳng tự nói : Ta là bậc vô-thượng-tôn ở thế-gian, chẳng ở trong cung, vui cùng thế-nữ, chẳng tập những việc kỹ nhạc của thế-gian, cũng chẳng học bàn-mã-giác-lực, muốn độ chúng-sinh thị hiện lão-nhân, vì

hoại tham thân, thị hiện bệnh khổ, vì hoại tham thọ, thị hiện tử- tướng, vì hoại tham dục và ngã, ngã-sở, thị hiện Sa-môn, vì khiến chúng-sinh chẳng cầu thân Phạm thiên Đế-Thích, cần cầu pháp xuất-thế vô-thượng, vượt ra cung thành thị hiện xuất ly ba cõi ràng buộc, và thị hiện chẳng phải quả tiền hậu, thị hiện không sân ái, ấy cho nên ba mươi hai tướng trang nghiêm cho thân. Vì chỉ cho chúng-sinh ruộng phúc tốt lành, cắt bỏ chu-la phóng xả anh-lạc, cho ngựa trở về, phóng Xiển-đà-la, thị hiện xa lìa tất cả phiền-não, hiện cắt bỏ râu tóc, thị hiện tham trước tất cả mọi pháp, thụ trì áo cà-sa thị điều-phục chúng-sinh, từ nơi Uất-đà-già-a-la, tham hỏi thụ pháp, là thị hiện phá hoại tâm tự cao, sáu năm khổ hạnh, vì ngoại đạo, hiện thụ ăn uống, tùy pháp thế-tục, hiện thụ dược thảo, thị việc tri túc, ngồi trên đệm cỏ, tỏ sự hoại kiêu-mạn, chư thiên, Long thần, tán thán cung kính, thị hiện quả báo công-đức trang nghiêm, hàng phục ngoại đạo, tỏ sức dũng mãnh, tay phải chỉ xuống đất, tỏ lực tác phúc, đại địa chấn động, tỏ sự báo ân tu vô-tướng, nguyện, đắc đạo vô-thượng Bồ-đề, thị hiện biết suốt các pháp tướng, quan pháp bình-đẳng nên gọi là Phật, trí tuệ Phật không ai thắng nổi, thuyết pháp thiết yếu, biết Phật quá-khứ, hiện-tại, vị-lai, theo nghĩa đó nên gọi là Như-Lai, thấy biết rành rành

những việc ba đời, pháp lành, chẳng lành, nên gọi là Tát-bà-nhã, lời nói chân thật nên gọi là Thiên-nhân-sư, nếu học-giả hay tác quan như thế, gọi đó là Bồ-Tát, nếu tác quan khác chẳng thế gọi Bồ-Tát, gọi là lừa dối tất cả chư Phật.

Thiện-nam-tử ! Tất cả chư Phật, chẳng xuất, chẳng nhập, chẳng sinh, chẳng diệt, vì độ chúng-sinh xướng ngôn xuất-thế, vì độ chúng-sinh, xướng ngôn diệt độ.

Ngài Hư-Không-Tạng Bồ-tát bạch Phật rằng :
“Lạy đức Thế-Tôn, con thực biết pháp tướng lý không từ lâu, chư Phật Như-Lai thông xuất hiện, không diệt một, không sinh nơi vương cung, không tịch diệt dưới cây song thụ, tất cánh thường trụ, vì độ chúng-sinh tu các hạnh khổ, mà nhập Niết-bàn thực không động chuyển, chư Phật Như-Lai, chân thực thường tồn, ứng thân ba cõi, hiện năm chương pháp thân, những gì là năm :

Một là thực tướng pháp thân,
Hai là công-đức pháp thân,
Ba là pháp tính pháp thân,
Bốn là ứng hóa pháp thân,
Năm là hư không pháp thân,

Sở dĩ gọi thực tướng pháp thân và công-đức pháp thân, là vì độ chúng-sinh, gia công tích hạnh vạn thiện tròn đầy, nên gọi là công-đức pháp

thân, phát tính pháp thân; nghĩa là đạt ngộ tất cả pháp tướng, cùng tận nghĩa lý, từ cảnh mà giải tỏ nghĩa không; không giải viên mãn, từ cảnh mà được tên, nên gọi là pháp tính pháp thân.

Thế nào gọi là ứng hóa pháp thân ? Như-Lai xuất thế ứng đủ năm cõi thiện ác hiện hết, cứu tế cho muôn vật, từ chỗ hóa vật được tên, nên gọi là ứng hóa pháp thân.

Sở dĩ hư không pháp thân nghĩa là : Hư không vô-biên, pháp thân cũng vô-biên; hư không bất khả độ lượng, pháp thân cũng bất khả độ lượng. Thân của Như-Lai cũng như cõi Thái-hư, vì độ chúng-sinh, ứng hiện ra thân năm phận, nên biết rằng : Như-Lai vô sinh vô diệt, các pháp cũng thế ! Vì độ chúng-sinh nên Phật hiện, pháp hưng.

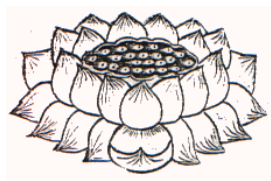
Khi bấy giờ Phật bảo Ngài Hư-Không-Tạng Bồ-Tát rằng : “Thiện-nam-tử ! Người với Như-Lai cùng giải pháp tướng, tất cả cảnh giới không chướng không ngại !”

Thiện-nam-tử ! Đời vị-lai có một kiếp tên là Thanh-Tịnh quốc tên là Khoái-Lạc, nước ấy hết dùng các vị đại Bồ-Tát luận nghĩa Đại-thừa qua không nghe thấy tên nhị-thừa, huống chi là ác đạo. Ở kiếp đó người được làm Phật hiệu là Thanh-Tịnh Trang-Nghiêm, Như-Lai, Ứng-cúng, Chính-biến-tri. Phương lớn các phương các đều

tới nghe nhận kinh Đại-thừa Đại-thông Phương-Quảng. Cho nên tất cả chúng-sinh nếu được nghe thấy tên Bồ-Tát Hư-Không-Tạng nên lễ bái cúng-dàng sẽ được sinh sang thế-giới khoái lạc kia, nên biết người đó chẳng qua mười đức Phật, khiến được thụ ký.”

Kinh Đại-Thông-Phương-Quảng đến đây là hết quyển trung.

**Đệ-tử :
THÍCH-TRUNG-QUÁN**



**KINH ĐẠI-THÔNG PHƯƠNG-QUẢNG
SÁM-HỐI DIỆT TỘI
TRANG NGHIÊM THÀNH PHẬT**

Quyển Hạ

Khi bấy giờ đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni, nhân ngài Tín-Tướng Bồ-Tát vì tất cả chúng-sinh và chính thân mình hỏi danh hiệu chư Phật, đức

Phật nói mười-phương ba đời chư Phật, mười hai bộ Kinh, và Đại Bồ-Tát Tăng xong, lại muốn Đại Sư-Tử-Hống; Sư-Tử-Hống gọi là quyết định thuyết; quyết định thuyết tức là biết rõ Như-Lai thường-trụ bất-diệt nói chúng-sinh đều có Phật tính, Thiên-ma sợ hãi, ngoại đạo quy phục. Khi bấy giờ đức Như-Lai phóng đại quang-minh ra tướng lưới dài rộng trùm khắp ba ngàn đại Thiên thế-giới, tất cả thế-giới sáu chướng chấn động, sáu chướng chấn động, là Đông dưng, Tây một, Tây dưng, Đông một, Nam dưng, Bắc một, Bắc dưng, Nam một, Trung dưng Biên một, Biên dưng Trung một, thế gọi là sáu chướng chấn động các thế-giới. Thiệt căn phóng đại quang-minh, đại-quang-minh phổ-chiếu; đại-quang-minh phổ-chiếu là chuyển vô-thường đem lại thường, chuyển bất-tịnh đem lại tịnh, chuyển khổ đem lại vui, chuyển vô-minh đem lại minh.

Khi bấy giờ hào quang của Phật chiếu đi tới đâu thì tất cả núi rừng, quốc-độ, sông ngòi, đại hải núi Thiết-vi địa-ngục cao hạ đều bình-chính thanh-tịnh hết mọi uế ác, cũng như Đông phương thanh-tịnh trang nghiêm mãn-nguyệt thế-giới.

Khi bấy giờ đức Phật Thích-Ca phân thân chư Phật, từ nơi hư không hóa hiện hạ xuống, do như mưa hóa, từ đất hóa ra, do như mây mọc, đầy khắp hư-không, không chỗ nào hở. Lúc đó các

đức Phật hóa đồng thanh nói : “Như-Lai thường trụ bất diệt, tất cả chúng sanh đều có Phật-tính, tất cả mọi pháp đều quy về không, vạn hạnh nhân quả đều quy nhất-thừa”. Chúng-sinh đều thấy, nói xong hốt nhiên bất hiện, duy chỉ thấy đức Phật Thích-Ca tại trên bản tòa.

Đương khi bấy giờ tất cả đại chúng đều thấy Hóa-Phật. Sở dĩ thấy, là do lực oai thần của đức Phật Thích-Ca. Khi đức Từ-phụ Thích-Ca hiện sức thần thông oai đức, trong chúng có bốn mươi hằng-hà-sa vị Bồ-Tát đặc Pháp Vô-sinh-nhẫn, tám muôn Thanh-Văn phát tâm đại-thừa, mười ngàn Tỷ-khưu đặc đạo A-la-hán, một vạn tám ngàn Tỷ-khưu-ni đặc đạo A-na-hàm, bốn ức Ưu-bà-tắc đặc đạo Tư-đà-hàm, mười ức Ưu-bà-di đặc đạo Tu-đà-hoàn, vô-lượng Trời người được pháp-nhân-tịnh, tự biết mạng trước, biết pháp hữu-vi hết thảy vô-thường.

Khi bấy giờ trong chúng Ngài Sư-tử-hống Bồ-Tát Ma-ha-tát liền từ tòa đứng lên chắp y-phục lễ kính dưới chân Phật mà bạch Phật rằng : “Lạy đức Thế-Tôn ! Như trên nói nghe danh Phật được diệt tội, nghe danh Pháp cũng được diệt tội, nghe danh Tăng cũng được diệt tội; vì Phật-lực, vì Pháp-lực, vì Tăng-lực; như Phật lực, nên cầu Phật, như Pháp-lực nên cầu Pháp, như Tăng-lực nên cầu Tăng, sao phải cầu ba ? Như trên nói

duy có nhất-thừa ! Chúng-sinh thấy ba, Phật tự nói ba ! Phương chi chúng-sinh ?”

Phật bảo Ngài Sư-Tử-Hống Bồ-Tát Ma-ha-tát rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Hỏi nghĩa ấy rất hay ! Lợi-ích chúng-sinh hãy nghe rõ cho kỹ ! Nghe cho rõ ! Ta sẽ vì người phân biệt giải-thuyết. Chẳng những Phật lực, chẳng những Pháp lực, chẳng những Tăng lực, đều là chúng lực, Phật là chỗ chúng-sinh trở về chốn cha mẹ, Bồ-tát Tăng là chứng-minh tri thức, đưa con mê là chúng-sinh, nếu có tỉnh ngộ, tự sinh chán lìa, nên niệm lực nhiều, cầu ra khỏi ba cõi phiền não đại hải, kinh Phương-Quảng là chiếc thuyền lớn. Thiện-nam-tử ! Phật tức là Pháp, Pháp tức là Tăng; Tăng tức là vô-vi; vô-vi là không; vô-vi không có tức là không, trong không, ngoài không, đại không, tiểu không, đều quy nhất-không, không có không nào khác biệt. Thiện-nam-tử ! người hỏi trên đây, nên cầu một, cần gì phải cầu ba ! Thiện-nam-tử ! Ví như có người sợ hãi hư-không, đi khắp các nơi tìm chỗ ẩn thân, cũng chẳng thoát khỏi hư-không. Thiện-nam-tử ! Mười-phương Phật nói và ta nói vạn thiện nhân duyên Tam-Bảo, Tam-thừa, chẳng qua có một, sơ, trung, hậu đều thiện, vì tất cả chúng-sinh, phân biệt nói thành ba, nên gọi là nhất tướng Tam-Bảo !”

Ngài Sư-Tử-Hống Bồ-Tát thưa rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Thật như lời thánh-giáo ! Con biết từ lâu, vì chúng-sinh mà hỏi việc như thế !”

Ngài Sư-Tử-Hống Bồ-Tát Ma-ha-tát lại bạch Phật rằng : “Lậy đức Thế-Tôn ! Theo như lời Phật dạy không hai không ba, kinh Phương-Quảng là mẹ chư Phật, Bồ-Tát đại đạo, nhãn mục của học giả, tiếp dắt các tà-kiến, cứu hộ kẻ mất tâm, dứt tam ác đạo, khai vô-thượng Bồ-đề môn, đưa các Thanh-Văn đến ngôi Đại-thừa, con xin đem chú đại Đà-la-ni, để gìn giữ cho người đó, tịnh trì giới hạnh, tu học kinh này, hộ vệ người đó. Hoặc có người nào kính trọng kinh, mà tu hành bảy ngày, nếu ma ác muốn lại làm não loạn, con khiến cho các ma ác ấy không được tự tiện làm ngang. Lậy đức Thế-Tôn ! con hộ kinh này, khiến ở đời lâu tận Bồ-đề-tính !”

Phật dạy : “Thiện-nam-tử ! Người hộ kinh này, tức là hộ Tam-Bảo, cũng hộ cho người hành giáo !”

Khi đó Ngài Sư-Tử-Hống Bồ-Tát ở trước Phật thuyết bài chú rằng :

Nam-mô Phật-Đà, Nam-mô Đạt-Ma, Nam-mô Tăng-Già, a đàn đạ, đà la ni, đa đà ha, a già sà si bà, tỳ tát bà đạt ma, ni bà tì y xá ma, đa tỳ bà xá na, tỳ ma la, tu bát ly đạt ma ni, già na bà lâu ni

xoa dạ đa ma lệ, giá lệ, hầu lâu hầu lâu, sư bệ đế, mạn đá la, mạn đá la sa ha.

Mỗi lần trần biến và nhiều bảy vòng, bảy ngày như thế, mỗi ngày ba thời : Trong bảy ngày không niệm kinh nào khác, để tâm Phương-Quảng không cảnh gì khác.

Lậy đức Thế-Tôn ! Chú Đà-la-ni này, tám trăm muôn ức chư Phật đã nói, con nay nói ra, nếu kẻ nào báng chú này, tức là báng chư Phật Như-Lai. Đã báng chú này, thì đời đời không thành đạo, không ra khỏi ba cõi, vì sao ? Vì chú này hay khiến cho kẻ mất tâm lấy lại được bốn tâm. Chú Đà-la-ni một lần nghe qua tai, viết chép lấy, không uống rượu ăn thịt, tự giữ trai giới, xa lìa sự hý luận, không vào quán chợ, thường hành tâm đại từ, quý việc tọa thiền, người đó hoặc từ vô-lượng kiếp đến nay, ba chương trọng tội, nghe chú này rồi chí tâm thụ trì, ngày ngày đọc tụng, niệm luôn không quên, người ấy được đến đạo Bồ-đề không phải đọa Tam-đồ.

Phật bảo Ngài Sư-Tử-Hống Bồ-Tát rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Người hay hộ ngôi Tam-Bảo, từ niệm chúng-sinh, khiến ra ba cõi, thuyết chú như thế, làm đại lợi ích, vô-lượng học nhân, khai mở đạo giáo, bạt trừ tà-kiến. Thiện-nam-tử ! Tất cả chúng-sinh, nghe thấy tên người, và âm thanh chú này, tín kính chẳng hủy, người ấy hiện

thế an ổn, tới khi mạng chung, thường thấy chư Phật, cũng được thấy ta, và thấy thân người, cùng các Bồ-Tát, tự biết được làm Phật, quyết định không nghi, tất cả thấy Phật-tính, đều do tín thanh-tịnh, muôn lành thành Phật đạo, hội xả hết thảy ác.”

Phật nói : “Nếu có Thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân nào, sau khi ta diệt độ, hoặc một ngày, hoặc một đêm, hoặc một thời, hoặc một niệm, lễ bái tam thế thập phương chư Phật, mười hai bộ kinh, chư đại Bồ-Tát, lòng niệm Đại-thừa, suy nghĩ đệ-nhất-nghĩa, người đó một niệm bằng khoảng gậy ngón tay tất cả nghiệp thập-ác, ngũ nghịch và báng kinh Phương-Đẳng, được tiêu diệt hết, không còn mảy may. Nếu Tỷ-Khưu tỷ-khưu-ni, Bồ-tát, Sa-di, Sa-di-ni, hoặc mất bốn tâm, thân phạm bốn tội trọng, bát cấm, lục trọng, thập ác, ngũ nghịch, phỉ báng kinh Phương-Đẳng, nay nếu sinh lòng tín, lễ bái thập phương tam thế chư Phật danh hiệu, thì những nghiệp ác ấy được tiêu diệt hết, không còn mảy may.”

Phật vừa nói xong, khi bấy giờ Thiện-Kiến Vương-tử cùng với ba ngàn người ở thời đức Phật Định-Quang, trong giây lát hốt nhiên tới chốn Phật, lễ kính dưới chân Phật, đồng thanh bạch Phật rằng : “Lạy đức Thế-Tôn ! Chúng con hoặc từ vô-lượng kiếp tới nay, tạo tác ác nghiệp,

nói không thể hết, hoặc phạm thập ác, ngũ nghịch, hoặc báng Kinh Phương-Đẳng, hoặc tạo vô-lượng A-tăng-kỳ tội, cầu nương nhờ Như-Lai mười hai bộ Kinh, và các Bồ-Tát, giải bày sám-hối, cúi xin hứa cho chúng con !”

Phật dạy : “Hay thay ! Hay thay ! Lòng sợ khó sinh, căn lành khó phát, muốn sám thập ác, muốn sám ngũ nghịch, cho đến kẻ Xiển-đề muốn thấy Phật-tính, nên như vậy tùy ý nói đi !”

Khi đó ba ngàn người nghe từ âm của Phật, sửa sang y-phục chấp tay làm lễ, trề áo vai bên hữu, gối bên hữu, quỳ xuống đất nói rằng : “Lậy đức Thế-Tôn ! Chúng con hôm nay quy mạng thập phương Phật, quy mạng thập phương Pháp, quy mạng thập phương Tăng, sau dập đầu quy mạng Đông phương A-Sơ Phật, quy mạng Nam phương Bảo-Tướng, Khể-Thủ Tây Phương A-Di-Đà Phật, quy mạng Bắc phương Diệu-Thắng, Khể-thủ Thượng phương Hương-Tích Như-Lai, quy mạng Hạ phương Úc-Tượng, Khể-thủ Đông phương Phổ-Hiền đại-sĩ, quy mạng Nam phương Trì-Thế, Khể-Thủ Tây phương Quan-Âm đại-sĩ, quy mạng Bắc phương Mãn Nguyệt, Khể-Thủ thượng Phương Hư-Không Đại-sĩ, quy mạng Hạ phương Kiên-Đức, Khể-Thủ Bốn-Sư Định-Quang Như-Lai, quy mạng vị-lai Phật-tính, Khể-Thủ tha phương phân thân hóa Phật, quy mạng thày

Thích-Ca của con ngày nay, Khế-Thủ Đại-sĩ Duy-Ma, Văn-Thù, quy mạng A-nan, Ca-diếp, Khế-Thủ xuất hiện từ đạo thánh nhân, quy mạng hữu giáo sơ tâm. Khế-Thủ đại tạng thập nhị bộ Kinh Phương-Đẳng chính điển, quy mạng chư dư Kinh pháp, Khế-Thủ bát phạm Xá-Lợi hình tượng, quy mạng hiện hữu Phật sự, tứ phương tứ vương Đạo-lợi, Thích, Phạm, tam thập tam thiên, hư không, thiên thượng, địa thượng, địa hạ, hữu chư sơn lâm thụ hạ, nhất thiết thần tiên, hữu đại thần túc, hữu thiên nhân giả, hữu thiên nhĩ giả, nguyện xin nghe biết và chứng minh cho. Nguyện tất cả chúng-sinh nếu chưa sám-hối đều được diệt tội. Hãy nói như vậy : “Chúng con hoặc từ vô-thủy thế-giới cho đến thân ác ngày nay, rồi đại loạn tâm, vô-lượng đảo kiến, phiền-não ác nghiệp, không thể giải bày cho đủ, tạo tác nhiều tội, tự mình chẳng biết, ác tâm rõ thịnh, chẳng thấy hậu thế, chỉ thấy hiện-tại, ham tập phiền-não, xa lìa căn lành, ác nghiệp ngăn cách, gần ác tri-thức, ở bên tử-khuru làm phi pháp, ở bên tử-khuru-ni làm phi pháp, ở bên cha mẹ làm phi pháp, hoặc là tự do dùng mảy vật của Tăng, ở bên ngũ bộ Tăng, hoặc làm thị phi, hoặc nói thế-gian vô-lượng ác nghiệp, hoặc giết căn lành Bồ-đề chúng-sinh, hoặc phỉ báng pháp-sư, chánh pháp nói phi pháp; phi pháp, nói là chánh pháp, nói

rằng Như-Lai vô-thường, chánh pháp vô-thường, Tăng bảo vô thường, chẳng ham Tuệ, Thí, tin theo tà pháp, vì thế ngày nay, vô-lượng sợ hãi, vô-lượng thẹn hổ, quy-y Tam-Bảo, chư Phật từ-bi, Phương-đẳng, cha mẹ, Bồ-Tát, Tri-thức, nhận cho chúng con giải bày sám-hối. Nguyên tiêu trọng tội sinh tử từ vô-lượng kiếp cho đến ngày nay, lại nguyện từ nay không giám tạo tác.”

Lạy đức Thế-Tôn ! Lũ chúng con hoặc từ vô-lượng kiếp đến nay, tạo tác năm tội nghịch, hoặc phạm giới cấm của chư Phật đời quá-khứ, hiện-tại vị-lai, làm hạnh nhất-xiển-đề, ra lời nói thô ác phỉ báng chánh pháp, tạo nghiệp trọng ấy, chưa từng cải hối, tâm không thẹn hổ. Hoặc phạm thập ác, ngũ-nghịch mọi tội, tự biết định phạm, trọng sự như thế, bốn tâm không có chút gì sợ hãi thẹn hổ, lặng yên nhận vật cúng-dàng, chưa từng phát lộ, đối với chánh pháp không có tâm hộ trì kiến lập, trong thời gian ấy hủy báng gièm chê khinh rẻ, nói nhiều lỗi ác. Hoặc nói không có Phật, Pháp, Tăng, những tội nặng vô-gián thập ác, ngũ nghịch đã tạo như thế, cho nên ngày nay vô-lượng sợ hãi, vô-lượng thẹn hổ, quy-y Tam-Bảo; chư Phật từ-bi, Phương-Đẳng, phụ mẫu, Bồ-Tát, tri-thức nhận cho, chúng con giải bày sám-hối, nguyện tiêu trọng tội sinh-tử, từ vô-lượng kiếp

cho đến ngày nay, lại nguyện không giám tạo tác nữa.

Lại nữa, lạy đức Thế-Tôn ! Lũ chúng con hoặc từ vô-lượng kiếp cho đến ngày nay, hoặc tứ đảo kiến, tứ trọng, pháp, nói là Thâu-lan-gia, pháp Thâu-lan-gia nói là tứ trọng, phạm nói chẳng phạm, chẳng phạm nói phạm, tội nhẹ nói tội nặng, tội nặng nói tội nhẹ, tịnh nói thấy chẳng tịnh, chẳng tịnh nói thấy tịnh, hoặc lại tà-kiến nói khen sách đời, chẳng kính kinh Phật luận nghĩa mọi ác chứa tâm bất-tịnh, thực là lời Phật, cho là lời ma, thật là lời ma, cho là lời Phật, hoặc lại tin nhận thuyết của lục-sư, hoặc làm lời nói như vậy : Như-Lai ngày nay vào Niết-bàn; dứt hẳn ! Tam-Bảo vô-Thường, thân tâm khởi hoặc, vô-lượng đảo kiến. Cho nên ngày nay vô-lượng sợ hãi, vô-lượng thẹn hổ, quy-y Tam-Bảo, chư Phật từ-bi, Phương-Đẳng, phụ mẫu Bồ-Tát, trí thức, nhận cho lũ chúng con giải bày sám-hối, nguyện tiêu trọng tội sinh tử từ vô-lượng kiếp cho đến ngày nay, nguyện từ nay không giám tạo tác nữa.

Lại nữa, lạy đức Thế-Tôn ! Lũ chúng con hoặc từ vô-lượng kiếp cho đến một thân hình này, hoặc phạm của Chiêu-đề Tăng, hoặc phạm của Thập-phương Tăng, hoặc phạm của Hiện-tiền Tăng, hoặc phạm của Ngũ-Bộ Tăng, cho đến của một vị tử-khuru, của tất cả đàn việt. Hoặc lại tự

xưng ta đắc chánh pháp, tứ thiên, tứ-quả, bởi ác nghiệp nhân duyên bất thiện ấy, hoặc vốn xuất gia tạo tác bốn tội trọng, bát cấm, lục trọng, thập tam Tăng-tàn, nhị-pháp bất định, tam-thập xả-đọa, chín mươi tội đọa, bốn pháp sám-hối, chúng đa học pháp, bảy pháp diệt tánh hoặc phạm như thế mỗi mỗi các giới, từ pháp Đột-cát-la, cho đến tứ trọng, hoặc lại ngũ nghịch phỉ báng chánh pháp thậm thâm kinh điển, tạo hạnh nhất-xiển-đề, che đậy không sám, ngày đêm tăng trưởng. Từng nghe Phật nói : Nếu phạm tứ trọng cho đến ngũ nghịch, hoặc báng chính pháp, nếu chẳng giải bày sám-hối, quyết định đọa địa-ngục, chư Phật Bồ-Tát, Thanh-Văn, Duyên-Giác, không thể cứu hộ, sư tăng phụ mẫu, chư Thiên, thế nhân cũng chẳng thể cứu, vì thế ngày nay, sợ hãi vô-lượng, thẹn hổ vô-lượng, con xin quy-y Tam-Bảo đời quá-khứ đức Phật Đa-Bảo, đời Vị-Lai ngàn đức Phật, đời Hiện-tại, các đức Phật Thích-Ca phân thân lại đây, chư Phật từ-bi, Phương-Đẳng, phụ mẫu, Bồ-tát, tri-thức, nhận cho chúng con giải bày sám-hối, nguyện tiêu trọng tội từ vô-lượng kiếp đến nay, phiền-não chướng, nghiệp-chướng, báo-chướng, tứ trọng, vô-gián, thập ác.

Lại nữa, lạy đức Thế-Tôn ! Chúng con ngày nay vì tất cả chúng-sinh và tự thân mình, trước mười-phương chư Phật cúi xin sám-hối. Tất cả

chúng-sinh từ vô-lượng kiếp cho đến ngày nay, chẳng biết ân chư Phật Phụ mẫu, chẳng giải tỏ thiện pháp, làm mọi nghiệp ác, tự cậy dòng họ và nhiều tài bảo, tuổi trẻ buông lung làm nhiều nghiệp ác, tùy tâm tạo tác không thấy tội lỗi, phàm phu vô-trí che tối làm hạnh ngu si thân gần bạn ác, phiền-não loạn tâm, nhân duyên năm dục, tâm sinh giận tức, chẳng biết chán đủ làm nhiều điều ác, thân gần kẻ bất chính, cho nên sinh tham sển ghen ghét, duyên vì nghèo cùng, tạo nên nhiều ác nghiệp và lấy nữ sắc, gian dối làm ác, hệ thuộc ở người, thường thường sợ hãi, không được rảnh rang, phiền kết não diệt, tham dục khuể, si, nhiều động thân tâm, khát ái thúc giục, tạo tác nhiều tội, thân, miệng, ý ác, ba nghiệp chông chất, những tội như thế, nay xin sám-hối hết. Hoặc chẳng cung kính Phật-Pháp, Thánh-tăng, những tội như thế nay xin sám-hối hết. Hoặc chẳng cung kính Bồ-Tát, Duyên-giác, những tội như thế nay xin sám-hối hết, bởi vô-trí cho nên phỉ báng chánh-pháp, chẳng biết cung kính phụ mẫu sư trưởng, những tội như thế nay xin sám-hối hết, bị ngu hoặc làm che nên kiêu mạn buông lung, nhân tham, sân, si tạo tác ác nghiệp, những tội như thế nay xin sám-hối hết. Con nay cúng-dàng mười-phương chư Phật,

nguyện tất cả chúng-sinh trụ ngôi Thập-địa, cụ-túc Như-Lai chánh-giác.”

Khi bấy giờ đức Phật bảo Thiện-Kiến Vương-tử rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Đại-sĩ ! Đại-sĩ ! Tự xét thân mình bất thiện ác nghiệp, sinh lòng sợ hãi giải bày tội ác, lại vì chúng-sinh sám-hối mọi tội, như thế mới gọi là bậc Chân-đại-sĩ, tự mình xa lìa ác nghiệp, vì thế nên gọi người là bậc Chân-đại-sĩ. Chẳng nguyện cho mình trước, lại nguyện cho chúng-sinh được thành chánh-giác trước, do đó gọi người là bậc Chân-đại-sĩ, Chân-đại-sĩ.”

Khi bấy giờ Thiện-Kiến Vương-Tử cùng với ba ngàn người sám-hối xong đọc bài kệ khen Phật rằng :

Duy Phật một người, bậc đệ nhất,
Tam-giới phụ-mẫu trí nhất-thiết,
Hết thảy các hàng không sánh bậc,
Cúi lạy Thế-Tôn ! hiếm có sánh,
Phàm nhân ra ơn vì lợi mình,
Cầu báo đem của ra cấp thí,
Phật đại nhân từ, không việc đó,
Oán, thân, yêu, ghét lợi cho đều,
Đại tinh tiến nhân, con quy-mạng !
Phật lưỡng-túc, tôn trọng tối thượng,
Trí-tuệ-nhân nhân hay thấy biết,
Chư thiên chẳng hiểu trí-tuệ này,

Quá-khứ, vị-lai, chư Phật nay,
Hết thấy con đều rập đầu lễ,
Như thế con nay quy mạng Phật,
Cũng như cung kính hai Thế-Tôn !

Khi bấy giờ mười-phương chư Phật, liền vì
Thiện-Kiến Vương-tử và ba ngàn người nói bài
kệ dạy rằng :

Nếu muốn cầu Phật đạo,
Thường theo người đa-văn,
Như thờ Thiện-sư-tướng,
Thành Phật cũng chẳng lâu,
Nếu trì-giới thanh-tịnh,
Gọi là thực Tỷ-khưu,
Nếu người hay quán Không,
Gọi là được Tam-muội,
Nếu người hay tinh-tiến,
Là gọi người hành đạo,
Nếu có được Niết-bàn,
Ấy gọi là thực vui !
Trì-giới đại Sa-môn,
Đại-giới thanh-tịnh Ni,
Nửa tháng thường bá-tát,
Kết tinh hạnh khất thực,
Mặc áo Tăng-già-lê,
Áo bát mang theo mình,
Chư Thiên đều hoan hỷ !
Cung kính chấp tay lễ,

Ta khiến chư Thiên, nhân,
Để làm người hầu hạ,
Cũng như chư Thiên nhỏ,
Kính thờ Thiên-đế-Thích,
Ngày nay được hiện báo,
Vị-lai chẳng khá lường,
Xuất gia giữ cấm giới,
Ấy là báo Phật ân,
Lại nữa Thiệן-kiến-vương,
Trừ ta và Bồ-tát,
Thế-gian hết mọi người,
Tâm sinh tín thanh-tịnh,
Suốt biết mười-phương Phật,
Thường trụ chẳng Niết-bàn,
Pháp, Tăng cũng như vậy,
Những người như thế đó,
Ấy là báo ân Phật,
Lại nữa Thiệן-Kiến-Vương !
Thế-gian hết thảy người,
Tâm không phân biệt tướng,
Suốt biết đạo Nhất-thừa,
Quá-khứ và vị-lai,
Mười-phương và hiện-tại,
Chỉ có nhất Phật-thừa,
Không hai cũng không ba,
Nếu hay phát ý ấy,
Tâm không tướng phân biệt,

Những người như thế đó,
Gọi là báo ân Phật.
Lại nữa Thiện-Kiến-Vương !
Nếu hay có một người,
Sau khi ta diệt độ,
Tâm thường sinh tín giải,
Đều nói các chúng-sinh,
Hết có Như-Lai tính,
Những người như thế đó,
Cũng là báo ân Phật,
Nếu tu một niệm lành,
Chẳng cầu quả báo Trời,
Hướng thẳng đạo vô-thượng,
Cũng là báo ân Phật,
Lại nữa Thiện-Kiến-Vương !
Sau khi ta diệt độ,
Nếu hay có một người,
Giây phút đọc kinh này,
Kính trọng Phật, Pháp, Tăng,
Hiếu thuận cúng-dàng sư,
Những người như thế đó,
Cũng là báo ân Phật,
Nếu người bỏ một cửa,
Thức ăn uống áo mặc,
Phổ thí dưng đại chúng,
Cũng là báo ân Phật.
Lại nữa Thiện-Kiến-Vương !

**Trong đời mạt pháp ta,
Có thể hóa một người,
Phút chốc nghe kinh này,
Lại hơn cúng-dàng khác,
Trăm ức Bồ-tát chúng,
Như thế kinh Đại-thừa,
Mẹ Phật và Bồ-Tát,
Niệm Phật kính kinh này,
Tôn trọng chư Bồ-Tát,
Bình tâm không đây, kia,
Cũng là báo ân Phật.
Lại nữa Thiện-Kiến-Vương !
Ai hay đời mạt-pháp,
Nếu muốn báo ân Phật !
Một niệm tại thiên đình,
Thắng hơn ba ngàn cõi,
Trong đây hết mọi người,
Báng thiên hoại loạn chúng,
Như sát ba ngàn cõi,
Trong đây hết thầy người,
Và các loài chúng-sinh,
Báng thiên hoại loạn chúng,
Tội đó cũng như thế
Nếu người, thấy tu thiện,
Phỉ báng chẳng chịu tin,
Đoạn diệt giống Tam-Bảo,
Chẳng gọi báo ân Phật,**

Khi bấy giờ Thiên-Kiến-Vương-Tử và ba ngàn người ơn Phật dạy bảo xong, vui mừng kính-lễ, lại thuyết bài kệ rằng :

Chúng con ngày nay,
Cúi đầu quá-khứ,
Vị-lai, hiện-tại,
Tam thế chư Phật,
Lại xin quy mạng,
Thích-Ca văn Phật,
Cúi đầu tám muôn,
Bốn ngàn pháp tạng,
Cũng lại quy mạng,
Các Kinh pháp khác,
Khể thủ quá-khứ,
Duy-Ma Văn-Thù,
Cũng lại quy mạng,
Đa-văn đại-trí,
Anan, Xá-lợi,
Khể-thủ Vô-học,
Năm phần pháp-thân,
Cũng lại quy mạng,
Thủy học sơ nhân,
Cúi đầu vừa xong,
Lại thuyết kệ rằng :
Chư Phật nói gì thực ?
Gì ấy là bất thực ?
Thực cùng với bất thực,

Hai việc bất khả đắc,
Như thế tướng chân thực,
Các pháp chẳng hý cợt,
Vì lân mẫn chúng-sinh,
Phương-tiện chuyển pháp-luân,
Các Thánh từ nơi lại,
Phật bảo lại như thế,
Thật tướng và nơi đi,
Phật cũng thế không khác,
Chư Thánh như thực ngữ,
Phật cũng nói như thực,
Bởi thế gọi là Phật,
Đa-Đà-A-Già-Độ,
Giáp-nhẫn tâm bền vững,
Cung tinh-tiến lực mạnh,
Tên trí-tuệ sắc nhọn,
Phá những giặc kiêu mạn,
Hợp nhận của Trời, người,
Tất cả sự cúng-dàng,
Vì thế gọi là Phật,
Lấy làm A-La-Hán,
Chính tri khổ thực tướng,
Cũng thực biết khổ nhân,
Biết khổ tận thực tướng,
Cũng biết khổ tận đạo,
Chân chính giải bốn Đế,
Định thực bất khả biến,

**Cho nên trong mười-phương,
Hiệu Tam-điều tam Phật,
Được tam-minh màu nhiệm,
Hạnh thanh-tịnh cũng đủ,
Cho nên hiệu Thế-Tôn,
Bệ-Sà-Giá-La-Na,
Hiểu biết hết mọi Pháp,
Tự được diệu đạo pháp,
Hoặc thời phương tiện nói,
Lòng nghĩ thương hết thấy,
Diệt trừ già, bệnh, chết,
Khiến đến chốn an ổn,
Bởi thế gọi là Phật,
Lấy làm Tu-Già-Đà,
Biết đời chốn nào lại,
Cũng biết đời tận đạo,
Vì thế gọi là Phật,
Là Lộ-Ca-Bệ-Đà,
Thiền, giới, trí nhãn thấy,
Vô cập hướng xuất thượng,
Cho nên gọi là Phật,
Là A-Lốc-Đa-La,
Đại-bi độ chúng-sinh,
Hòa lành dạy điều phục,
Cho nên gọi là Phật,
Phú-Lâu-Xa-Đàm-Diểu,
Trí-tuệ không phiền-não,**

**Nói tối thượng giải-thoát,
Cho nên gọi là Phật,
Đề-Bà-Ma-Nâu-Xá,
Tam thế động, chẳng động,
Tận, và bất tận pháp,
Dưới đạo thụ biết hết,
Cho nên gọi là Phật,**

Khi bấy giờ mười-phương chư Phật, vào phép thần thông tam-muội, tự rướn mình lên trên không trung, khát miệng cùng tiếng xướng lời như vậy : “Thiện-Kiến Đại-Sĩ và ba ngàn người, các người nên biết : Tội tính chẳng ở ngoài, chẳng ở trong, chẳng ở trung gian, tâm thực cho nên thiện lực thực, tâm giải cho nên tội tính giải, tuệ không cho nên tội tính không, tính lực cho nên phúc lực nhiều, nếu hay như thế mà sám-hối, thời đã thấy ta, và thấy Phật Đa-Bảo và các phân thân. Sám-hối diệt tội bởi thường thấy ta, ngày nay giáo hóa các Bồ-Tát : Sám-hối như thế khiến ta và các phân thân, diệt độ Phật Đa-Bảo hết thấy đều vui mừng ! Mười-phương hiện-tại Phật, và quá-khứ vị-lai, cũng thấy cũng cúng-dàng, cũng khiến được hoan hỷ ! Theo thuận kinh đại-thừa này được nhập Bồ-đề môn.”

Phật bảo các đệ-tử rằng : “Có tội muốn sám-hối nên như Thiện-Kiến-Vương lễ tam thế Phật, và mười hai bộ tôn Kinh, các vị đại Bồ-Tát Tăng,

nhất Nhất-tâm lễ, cũng như gặp thân ta, gặp tướng ta, thấy tướng ta, thấy một tướng Phật, hai tướng Phật, bảy tướng Phật, thấy trăm tướng Phật, ngàn tướng Phật, muôn tướng Phật, cũng như thấy vô-lượng tướng Phật, như thế nhất Nhất-tâm lễ, người ấy vô-lượng phúc đức, diệt trừ sinh-tử trọng-tội, trong a-tăng-kỳ kiếp, không phải đọa vào trong ba đường ác, an trụ ở Phật đạo, quyết định không còn nghi, vì thế nên sám-hối mọi tội, chí tâm tin cho chắc, quyết định diệt trọng-tội.”

Khi bấy giờ Thiện-Kiến-Vương-Tử cùng với ba ngàn người đồng thanh đọc bài kệ khen Phật rằng :

Thế-Tôn đại từ-bi,
Dòng Thích đại-pháp vương,
Sư-tử-hống trong chúng,
Nhiếp khắp hết chúng-sinh,
Coi chúng con như một,
Không kia cũng không đây,
Được thấy vô-lượng tôn !
Cho nên nay kính-lễ.

Khi đó đức Phật bảo Thiện-Kiến-Vương-Tử và ba ngàn người rằng : “Nếu hay giải bày tội lỗi sám-hối không che giấu như thế là chân Bồ-Tát, người ở đời sau hẳn được làm Phật. Lại nữa Thiện-nam-tử ! Khi ta diệt độ ở đời sau này ai

hay trực tâm lễ kính mười-phương chư Phật và mười hai bộ Kinh cùng các vị Bồ-Tát Tăng, đó là báo ân Tam-Bảo, diệt ngay được tội thập ác ngũ nghịch và báng Kinh Phương-Đẳng, diệt tội xong, nếu hợp Tu-đà-hoàn mà được độ, thì thụ cho quả Tu-Đà-Hoàn, nếu hợp Từ-Đà-Hàm mà được độ, thì thụ cho quả Tư-Đà-Hàm, nếu hợp A-Na-Hàm mà được độ, thì thụ cho quả A-Na-Hàm, nếu hợp A-La-Hán mà được độ, thì thụ cho quả A-La-Hán, nếu hợp Bích-Chi-Phật mà được độ, thì thụ cho quả Bích-Chi-Phật, nếu hợp Bồ-Tát mà được độ, thì thụ cho quả Bồ-Tát. Trong kinh này các vị đại Bồ-Tát Ma-ha-tát được Nhất-sinh-thực-tướng, giai do lễ thập phương tam-thế chư Phật, hoặc có Bồ-Tát được Nhị-Sinh Pháp-giới, giai do lễ Tam-thế chư Phật, hoặc có Bồ-Tát được Tất-Kính-Trí, giai do lễ Tam-thế chư Phật, hoặc có Bồ-Tát được ngộ Đệ-Nhất-Nghĩa-Đế, giai do lễ Tam-thế chư Phật, hoặc có Bồ-Tát được Thủ-Lăng-Nghiêm Tam-muội, giai do lễ Tam-thế chư Phật, hoặc có Bồ-Tát được Hư-Không Tam-Muội, Trí-Ấn Tam-Muội, giai do lễ Tam-thế chư Phật, hoặc có Bồ-Tát được Bất-Thoái-Nhẫn, Như-Pháp-Nhẫn, Như-Pháp-Giới, giai do lễ Tam-thế chư Phật, hoặc có Bồ-Tát được Đà-La-Ni, Đại-Niệm-Tâm Vô-Ngại-Trí, giai do lễ Tam-thế chư Phật, hoặc có Bồ-Tát được Sư-Tử-Hống Tam-Muội,

Kim-Cương Tam-Muội, Ngũ-Trí-Ấn Tam-Muội, giai do lễ Tam-thế chư Phật, hoặc có Bồ-Tát được Bình-Đẳng Tam-Muội đại từ đại-bi A-Lỗc-Đa-La-Tam-Điểu Tam Bồ-Đề Phật-hạnh, giai do lễ thập phương vô-lượng Tam-thế chư Phật.

Khi bấy giờ Ngài Văn-Thù Sư-Lợi Pháp-vương-tử Bồ-Tát Ma-ha-tát bạch Phật rằng : “Lậy đức Thế-Tôn ! Tất cả chúng-sinh rồ dại loạn tâm tạo tác ác nghịch làm sao tự biết mà được diệt tội ?” 〇

Phật bảo Ngài Văn-Thù Sư-Lợi rằng : “Nhu trên đã nói, nếu người nào được nghe kinh điển Phương-Quảng, lại được nghe danh hiệu mười-phương ba đời chư Phật, mười hai bộ Kinh, các đại Bồ-Tát tâm sinh vui mừng vô-lượng, tín kính sao tả thụ trì đọc tụng, thông lợi chốn Không, Tịnh, sửa sang một phòng thất, vầy nước hương thơm trên mặt đất, lấy phan lọng đẹp trang nghiêm ở trong, trước đốt hương thơm, nhiên hậu thỉnh Phật, tắm rửa bằng nước thơm không cứ nhiều ít, mặc y-phục mới, mỗi lần đi nhà xí thì một lần tắm gội, đặt một tòa báu, tu lâu kinh này, biết suốt pháp tướng, không Ngã-kiến, Nhân-kiến, thính mạng dăng lên, phân biệt xưng dương, đốt hương tốt quý, Nhất-tâm trừ loạn, nhớ chính, niệm chính, Nhất-tâm niệm Phật, ấy là các hành nhân, hòa hợp làm trên hết, nếu chẳng

hòa hợp, tức giận tranh kiện nhau, chẳng gọi là sám-hối, giận tức đẽ lòng, trái với đạo pháp, tưởng niệm đại-thừa, suy nghĩa đệ-nhất, bảy ngày bảy đêm không được nằm ngủ, mỗi ngày ba thời đọc tụng kinh này, ngày đêm sáu thời đốt hương cúng-dàng lễ bái sám-hối, xưng niệm trong kinh, chư Phật Bồ-Tát mười hai bộ kinh, tâm tâm bất loạn, tâm tâm chẳng lãn, tâm tâm chẳng khác, tâm tâm thời tiến, tâm tâm nhật tiến, tâm tâm sinh tín, tâm tâm hoan hỷ ! Tâm tâm thứ lớp, tâm tâm nối liền, tâm tâm thâm trọng, tâm tâm bất ly, tâm tâm nghĩ tội, tâm tâm niệm Phật, tâm tâm niệm Pháp, tâm tâm niệm Tăng, tâm tâm niệm giới, tâm tâm niệm xả, tâm tâm niệm thiên, người ấy đọc tụng như thế, lễ bái như thế, chí tâm như thế, sám-hối như thế, từ ngày đầu cho đến ngày thứ sáu, lại đem nước thơm vảy đất, nước thơm tắm gội, đốt các thứ hương thơm thâm tâm cúng-dàng, do sự chí tâm, người đó sám-hối chấm động mười-phương. Ta khi bấy giờ cùng với vô-lượng vô-biên hằng-hà-sa chư Phật, vô-lượng vô-biên hằng-hà-sa Bồ-Tát, tùy theo âm thanh vào trong thất nội, đồng tác chứng minh, như thế trong bảy ngày quyết định được diệt tội. Sở dĩ biết ấy ! Kẻ phàm-phu chưa hợp chân-đế, phải lấy tướng trong mộng, nếu mộng thấy một tướng, tức là diệt được một tội, thấy

**năm mộng, là diệt được tội ngũ nghịch, người đó
đêm mộng thấy mình muốn qua sông lớn, đi trên
một cái cầu lớn, nên biết người đó quyết định
được độ thoát, người đó hoặc khi mộng thấy
mình cùng người tắm gội, trời mưa xuống mình,
nên biết người đó quyết định được thanh-tịnh,
người đó hoặc khi mộng thấy mình vào trong đại
hội với các vị Sa-môn ngồi theo thứ tự, nên biết
người đó là chân Phật-tử, người đó hoặc khi
mộng thấy mình vào trong tháp tự, nhìn thấy
tượng Phật và Bồ-Tát to lớn đẹp đẽ, nên biết
người đó đã được chính môn, người đó hoặc khi
mộng thấy mình được quả rồi tự ăn, nên biết
người đó lại được quả báo.**

**Phật bảo Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi rằng : “Nếu
Tỷ-khuru, Tỷ-khuru-ni, Bồ-Tát, Thanh-tín-sĩ, nữ,
Sa-di, Sa-di-ni, mất tâm lẫn loạn, thân phạm mỗi
mỗi giới cấm, sám-hối như trên, nếu không được
diệt tội, thì không có lý, trừ không chí tâm !”**

**Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi hỏi Phật rằng : “Lậy
đức Thế-Tôn ! Khi hành Pháp này có được nhiều
người không ?”**

**Phật dạy rằng : “Từ một người trở lên, hai
mươi người trở xuống, khi hành pháp này không
được niệm các kinh nào khác, theo pháp hồi này
xong, từ sau không được tạo tác, đó gọi là hồi
pháp, rồi lại tác niệm như vậy : Chúng ta từ ngày**

nay như chết được sống lại, ta phải trì giới, ta phải tinh tiến, ta phải đọc tụng Kinh Đại-Thừa Phương-Đẳng”. Người ấy khi đó nên nghĩ như vậy : Từ ngày hôm nay mới kiên trì giới cấm, nguyện như Kim-cương. Người ấy khi nghĩ như vậy thì Duy-Ma đại-sĩ với vô-lượng Bồ-Tát đứng ở trước mặt, vì làm chứng thời, Đại-đức Phổ-Hiền vì làm Yết-Ma, Đại-đức Ca-Diếp vì làm Y-Chỉ.

Phật bảo Ngài Văn-Thù rằng : “Đó là diệt tội, đó là giải-thoát, đó là cụ-giới, đó là đắc-trụ !”

Khi bấy giờ đức Thế-Tôn lại bảo Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát Ma-Ha-Tát rằng : “Nếu người nào phạm tứ trọng, bát-cấm, lục pháp, thập giới, tam quy, ngũ giới, bát cấm, thập thiện, mỗi mỗi giới luật cho đến ngũ-nghịch và báng kinh Phương-Đẳng, trừ kẻ Nhất-Xiển-Đềà, nếu không sám-hối phát lộ các tội người đó khi mạng chung quyết định đọa địa-ngục A-Tụy !”

Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi bạch Phật rằng : “Lậy đức Thế-Tôn ! Thế nào gọi là A-Tụy địa-ngục ? Cúi xin đức Như-Lai vì tất cả chúng-sinh nói nhân duyên hình trạng lớn nhỏ khổ vui thụ báo kiếp số nhiều ít ?”

Phật bảo Ngài Văn-Thù rằng : “Vui thay ! Vui thay ! Hỏi nghĩa ấy hay ! Nghe cho kỹ ! Nghe cho kỹ ! Và đại-chúng hãy nhớ nghĩ cho khéo ! Ta vì người phân biệt nói rộng, thế nào gọi là A-Tụy

địa-ngục : Chữ A là Vô, chữ Tụy là gián; gián vô tạm lạc, Không tạm vui chút nào nên gọi là Vô-gián. Chữ A là Vô, chữ Tụy là Giá; chữ A là Vô, chữ Tụy là Cứu; chữ A là Vô, chữ Tụy là Bất-động; chữ A là Cực Nhiệt, chữ Tụy là Cực Nảo; chữ A là Bất-nhàn, chữ Tụy là Bất-trụ; chẳng trụ chẳng nhàn nên gọi là : A-Tụy địa-ngục. Chữ A là Đại-hỏa, chữ Tụy là Cực-nhiệt mãnh hỏa nhập tâm nên gọi là A-Tụy địa-ngục.

Phật lại bảo Ngài Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát Ma-ha-tát rằng : “Thiện-nam-tử ! Địa-ngục A-Tụy ngang dọc rộng tám vạn do-tuần, bảy lần thành sắt, trên có bảy lần lưới sắt, dưới có mười tám cách, vòng quanh bảy lần, đều là rừng dao, bảy lần trong thành ấy lại có rừng kiếm, dưới có mười tám cách, mỗi mỗi cách, tám muôn bốn ngàn lần, bốn góc thành có bốn con chó đồng lớn, mình nó dài lớn bốn mươi do-tuần mắt như điện quang, nanh như cây kiếm sắc, răng như núi dao, lưỡi như lưỡi câu sắt, móng như thiết-xoa, đuôi như thiết-măn, tất cả các lỗ chân lông đều xì lửa giữ dội, cổ họng hôi thối, không thể đem vật hôi thối của thế-gian mà tỷ dụ được. Bốn cửa ngục mỗi bên có mười tám quân ngục-tốt, đầu như quý La-sát, miệng như La-sát, trên đầu có mười tám ngà, chân tay như sắt tẻ, bảy lần trong thành có vô số phước sắt, đầu phước lửa phụt

lên như suối vọt, nước sắt chảy tràn trong thành A-Tụy. Bốn cửa thành A-Tụy, trên mỗi cửa có mười tám cái vạc bằng đồng, trong vạc nấu sắt, nước sôi sùng sục, dào lên chảy lai láng bốn cửa, tràn lan thành A-Tụy, khoảng mỗi một cách có tám muôn bốn ngàn con măng xà sắt lớn, nhả độc phun lửa, thân to dài khắp trong thành, nó kêu rống to như tiếng sấm sét, khi trời mưa. Trong thành đầy những viên sắt lớn, và có tám vạn ức ngàn việc khổ; khổ trong sự khổ ! Não trong sự não ! Đều tập hợp ở đây. Địa-ngục A-Tụy bốn phương đều có cửa ra vào, ngoài mỗi cửa đều có lửa cháy giữ đội, Đông, Tây, Nam, Bắc, giao suốt qua nhau tám muôn do-tuần, tường sắt vây quanh, lưới sắt che khắp mặt đất, lửa ở trên tấp xuống, lửa ở dưới bốc lên, bốn bên trên dưới chung quanh khổ sự nhất thời đều bốc khởi. Như trên đã nói : Tứ trọng, bát cấm, phạm giới, ngũ nghịch và báng Kinh Phương-Đẳng, nếu chẳng theo kinh này mà sám-hối thẹn hổ, người đó khi mạng chung phải đọa địa ngục A-Tụy nhanh như kẻ đại tráng sĩ giở tay, thân chật trong ngục, nhiệt não cấp bách, cấm khẩu không được nói, chỉ có gương mắt cấm khẩu, cấm khẩu gương mắt, tội người ấy chịu muôn ức dao bay tròn như vòng xoáy từ trên hư không bay xuống, chém suốt từ đầu sả xuống đến chân, tất cả sự đau khổ

hơn nói trên đây gấp trăm ngàn muôn phần. Nếu phạm đủ bốn tội trọng, chịu đại khổ não đủ năm đại kiếp, tội bát cấm lại gấp bội, tội ngũ nghịch lại gấp bội, tội báng Kinh Phương-Đẳng lại gấp bội; phỉ báng Tam-bảo an trộm của Tăng-kỳ làm như phạm hạnh Tỷ-khưu, Tỷ-khưu-ni, báng thầy, hại thầy, nếu người can phạm với mẹ những người như thế lại gấp bội hơn trên, trừ một kẻ Xiển-đề đoạn diệt căn lành không bao giờ được thoát ngục A-Tụy. Những tội nhân ấy trong khi chịu khổ, lửa giữ nhập tâm, ngất đi rồi chết, quân ngục-tốt và quý La-sát cầm gậy sắt đánh xuống đất quát to lên rằng : “Sống dậy sống dậy”, tức khắc sống liền, trong một ngày một đêm muôn lần chết đi sống lại, chịu cực khổ não như trên đã nói. Kẻ đó từ nơi địa-ngục A-Tụy được thoát ra, bởi nhân duyên phá giới, ăn không của tín-thí, lại phải vào mười tám địa-ngục nhỏ, tức là : Địa-ngục Hàn-băng, địa-ngục Hắc-ám, địa-ngục Tiêu-nhiệt, địa-ngục Đào-luân, địa-ngục Kiếm-luân, địa-ngục Hỏa-xa, địa-ngục Phí-sì, địa-ngục Lạm-thang, địa-ngục Hôi-hà, địa-ngục Kiếm-lâm, địa-ngục Thiết-sàng, địa-ngục Đồng-trụ, địa-ngục Thiết-cơ, địa-ngục Thiết-luân, địa-ngục Thiết-quật, địa-ngục Thiết-hoàn, địa-ngục Tiêm-thạch, địa-ngục Âm-đồng, mỗi địa-ngục phải chịu tám trăm năm, nhiên hậu mới được ra, thường phải

sinh nơi hạ sứ, trong năm trăm đời không biết ngôi Tam-Bảo, nếu gặp Thiện-tri-thức được phát Bồ-đề, nếu không được gặp Thiện-tri-thức lại đọa địa-ngục.

Phạm tội Đột-cát-la nếu không sám-hối, phải chịu tội khổ ở địa-ngục tám trăm muôn năm, ngày tháng theo như cõi Tứ-thiên-vương. Tội Barạt-đề gấp bội bằng hai, tội Tăng-tàn lại gấp bội hai. Những tội nhân trong khi chịu khổ ngoài ra không nói gì khác, chỉ kêu la rằng : A ba ba, a cha cha, a la la, a bà bà. Vì thế, nếu có tội phải sám-hối gấp, và quy-y Tam-Bảo.

Lại nữa, Văn-Thù-Sư-Lợi Bồ-Tát Ma-ha-tát, nếu muốn được tiêu diệt tội mau chóng, theo như kinh này mà sám-hối phát lộ, hành đạo bảy ngày mỗi ngày ăn một bữa, suy nghĩ chánh quán, nhớ niệm Như-Lai khi thành Phật : Đại-nhân-tướng, Giác-nhân-tướng, Bất-động-nhân tướng, Giải-thoát-nhân tướng, Quang-minh-nhân tướng, Mãn Trí-tuệ-nhân-tướng, Cụ-túc chư ba-la-mật tướng, Thủ-Lăng-Nghiêm đẳng chư tam-muội hải tướng. Bồ-tát ma-ha-tát từ nơi Thắng-ý-từ tam-muội trở dậy, vào phép thiền-định diệt ý; từ định diệt ý trở dậy, lại nhập định Thủ-Lăng-Nghiêm; từ định Thủ-Lăng-Nghiêm trở dậy, nhập Tuệ-cự tam-muội; từ Tuệ-cự tam-muội trở dậy, nhập Chư-pháp-tướng tam-muội; từ Chư-pháp-tướng

tam-muội trở dậy, nhập Quang-minh-tướng tam-muội, từ Quang-minh-tướng tam-muội trở dậy, nhập Sư-tử-Âm-thanh tam-muội; từ Sư-tử-Âm-thanh tam-muội trở dậy, nhập Sư-tử-phấn-tấn tam-muội; từ Sư-tử-phấn-tấn tam-muội trở dậy, nhập Hải-ý tam-muội; từ Hải-ý tam-muội trở dậy, nhập Phổ-trí tam-muội; từ Phổ-trí tam-muội trở dậy, nhập Đà-la-ni-ấn tam-muội; từ Đà-la-ni-ấn tam-muội trở dậy, nhập Phổ-hiện-sắc-thân tam-muội; từ Phổ-hiện-sắc-thân tam-muội trở dậy, nhập Pháp-giới-tính tam-muội; từ Pháp-giới-tính tam-muội trở dậy, nhập Sư-tử-vương tam-muội; từ Sư-tử-vương tam-muội trở dậy, nhập Diệt-chư-ma tướng tam-muội; từ Diệt-chư-ma tướng tam-muội trở dậy, nhập Không-tuệ tam-muội, từ Không-tuệ tam-muội trở dậy; nhập Giải-không-tướng tam-muội; từ Giải-không-tướng tam-muội trở dậy, nhập Đại-không-trí tam-muội; từ Đại-không-trí tam-muội trở dậy, nhập Biến-nhất-thiết-xứ sắc-thân tam-muội; từ Biến-nhất-thiết-xứ sắc-thân tam-muội trở dậy, nhập Quán-tâm-tướng tam-muội; từ Quán-tâm-tướng tam-muội trở dậy, nhập Bồ-tát ma-ha-tát kim-cương tam-muội; từ Bồ-tát ma-ha-tát kim-cương tam-muội trở dậy, nhập Kim-cương-đỉnh tam-muội; từ Kim-cương-đỉnh tam-muội trở dậy, nhập Nhất-thiết-hải tam-muội; từ

**Nhất-thiết-hải tam-muội trở dậy, nhập Nhất-thiết
đà-la-ni hải tam-muội; từ Nhất-thiết đà-la-ni hải
tam-muội trở dậy, nhập Nhất-thiết-Phật cảnh-
giới hải tam-muội; từ Nhất-thiết-Phật cảnh-giới
hải tam-muội trở dậy, nhập Nhất-thiết chư Phật
giải-thoát, giải-thoát tri-kiến hải tam-muội; từ
Nhất-thiết chư Phật giải-thoát, giải-thoát tri-kiến
hải tam-muội trở dậy, nhiên hậu mới nhập vô-
lượng vô-biên chư tam-muội hải môn; từ chư
tam-muội hải môn trở dậy nhập Tịch-ý diệt ý
tam-muội; từ Tịch-ý diệt ý tam-muội trở dậy,
nhập Kim-cương tịch định đại giải-thoát tam-
muội môn.**

**Phật bảo Ngài Văn-Thù rằng : “Sau khi ta diệt
độ nếu Thiện-nam-tử, thiện-nữ-nhân sinh một
lòng nghĩ tín, nếu hay biên viết đọc tụng một bài
kệ : Niệm tướng ấy, nhớ tướng ấy, quán tướng
ấy, tín tâm thành tựu, khoảng một niệm trừ khử
trọng tội sinh tử chín mươi ức na-do-tha hằng
hà-sa đấng vi-trần số kiếp vĩnh ly ám chướng,
biết rõ Như-Lai thường-trụ bất-diệt.”**

**Khi bấy giờ đức Thế-Tôn vì tất cả đại chúng
lại nói bài kệ rằng :**

**Lực sĩ các Quỷ-thần,
Súc-sinh Tượng-vương ác,
Dâm-nữ và Ác-long,
Vô-lượng kẻ ác nhân**

Bà-Tầu, A-Xà-Thế,
Đề-Bà, Ương-Quật-Ma,
Thân tâm khởi tội nghịch,
Phải đọa ngục A-Tụy,
Sinh tín lễ Tam-Thế,
Mười-phương vô-lượng Phật,
Thích-Ca lâm Niết-bàn,
Vì trụ vô-lượng kiếp,
Người nước Ma-Già-Đà,
Đều phát tâm Bồ-đề,
Giai do cung kính lễ,
Thập phương Tam-Thế Phật,
A-Nhã Kiều-Trần-Như,
Năm trăm Thanh-Văn thủy,
Đời sau thành Phật đạo,
Giai do cung kính-lễ,
Thập phương Tam-Thế Phật,
Ngoại đạo Bà-la-môn,
Thập Tiên Đại-phạm-chí,
Nay được A-La-Hán,
Vì xưa đời quá-khứ,
Giai do cung kính-lễ,
Thập phương Tam-Thế Phật,
Tự ngộ nghĩa đệ nhất,
Trong mười-phương Phật quốc,
Tất cả Bồ-Tát chúng,
Vãng-sinh Vô-Lượng-Thọ,

Giai do cung kính-lễ,
Thập phương Tam-Thế Phật,
Lại nữa Thiện-Kiến-Vương,
Ta xưa làm Quốc-vương,
Tên là Đại-Tiên-Dự,
Phật nhật khi chưa ra,
Cúng-dàng người xuất gia,
Năm trăm Bà-la-môn,
Thức ăn uống áo mặc,
Phòng nhà và đồ nằm,
Đầy đủ hai mươi năm,
Khi đó ta nói rằng :
Các thầy phát Bồ-đề,
Nhưng vị Bà-la-môn,
Tuy nhận sự cúng-dàng,
Thực chẳng tín Tam-Bảo
Các thầy đáp ta rằng :
Thế-gian không Bồ-đề,
Và cũng không giải-thoát,
Ta nghe lời nói ấy,
Vì hộ Kinh Phương-Đẳng,
Tiêu diệt Bà-la-môn,
Mạng căn năm trăm người,
Người đó mạng chung rồi,
Đọa ngục A-Tụy liền,
Khi đọa địa-ngục rồi,
Tức thời phát ba niệm,

Lễ kính Tam-Thế Phật,
Kính tin kinh Phương-Đẳng,
Đại-sĩ Bồ-tát Tăng,
Khi phát ba niệm xong,
Tức thời thoát địa-ngục,
Sinh sang Cam-Lộ-Cổ,
Thọ mạng mười tiểu kiếp,
Giai do sinh tín tâm,
Lễ kính thập phương Phật,
Những vị Bà-la-môn,
Mới báng đọa địa-ngục,
Sau tin lại được ra,
Huống người Đại-Bồ-Tát,
Đầy đủ lòng tâm quý,
Vốn mình thực không tội,
Thực vì các chúng-sinh,
Sám-hối tứ-trọng-cấm,
Và tội ngũ vô-gián,
Cho đến nhất Xiển-đề,
Nếu kẻ phạm phu nào !
Thân phạm tội như thế,
Mà hay sám theo đây,
Trừ diệt tứ trọng cấm,
Ngũ nghịch nhất Xiển-đề,
Sẽ được thành Phật đạo,
Chỉ trừ kẻ bất tín,
Nếu có lòng tín giải,

Cung kính-lễ chư Phật,
Chẳng thành, không có lý,
Khi đó Thiện-Kiến-Vương,
Cùng với ba ngàn người,
Đồng thanh bạch Phật rằng :
Nếu chúng con thành Phật,
Nguyện độ dòng sinh-tử,
Cúi xin Thiên-Nhân-Tôn,
Vì con phân biệt nói,
Nếu có người thụ trì,
Viết chép và đọc tụng,
Công-đức như thế nào ?
Phật dạy Thiện-Kiến-Vương,
Người nay nghe cho khéo,
Ta vì người mà nói,
Nếu ai đem thất-bảo,
Cúng-dàng ngàn thế-giới,
Thí cho hết mọi người,
Lại hay khéo thuyết pháp,
Được thành quả La-Hán,
Chẳng bằng có một người,
Nghe tên chư Phật đây,
Cho đến một niềm tin,
Hoặc là lễ một thờ,
Phúc đó lại hơn kia,
Phương chi viết, đọc, tụng,
Kính tin lễ bái ấy,

**Công-đức không thể lường,
Nếu ai hay viết chép,
Thụ trì và đọc tụng,
Phát tâm thời lễ bái,
Còn hơn xây chùa tháp,
Khắp trong ngàn thế-giới,
Khi đó Đại Ca-Diếp,
A-Nan, Xá-Lợi-Phất,
Hộ-Tháp, Kim-Cương-Sĩ,
Các Phạm và Đế-Thích,
Chuyên-Luân, Tú-Thiên-Vương,
Đầu mặt lễ chân Phật,
Đồng thanh bạch Phật rằng :
Như-Lai qua đời sau,
Chúng con sẽ lưu bá,
Giáo hóa các chúng-sinh,
Hộ niệm người lễ bái,
Được tâm thường an ổn,
Hoặc phạm, phá trọng cấm,
Ngũ nghịch, báng Phương-Đẳng,
Khiến được Phật danh này,
Yên ở đất thanh-tịnh,
Cũng như Thiện-Kiến-Vương,
Đời sau thấy Phật tính.**

Khi bấy giờ đức Phật Thích-Ca Mâu-Ni bảo các đại chúng rằng : “Các người nghe cho kỹ, ta vì các người nói nguồn gốc nhân duyên, ta ở thời

xưa quá vô-lượng kiếp, chốn đức Phật Diệu-Quang được nghe tên mười-phương ba đời Phật, lòng sinh vui mừng ! Chắp tay cúi đầu nghe nhận, nơi nơi chốn chốn ta giáo hóa vô-lượng vô-biên chúng-sinh được nghe tên Phật. Khi bấy giờ trong chúng-sinh chỉ có ba ngàn người cùng với ta một nghĩ pháp sinh lòng tin vô-lượng, theo ta lễ bái danh hiệu chư Phật, nay hiện thấy ở mười-phương đều thành chánh giác.”

Phật bảo đại chúng : “Các Thiện-nam-tử ! Muốn diệt trừ tội tứ trọng, tội vô-gián, tội báng kinh Phương-Đẳng, tội Nhất-Xiển-Đề, đều do tin tâm. Lại nữa, Thiện-nam-tử ! Nếu có kẻ nào không tin mà khinh rẻ chê bai chẳng kính, đó là phỉ báng mười hai bộ kinh, và báng Kim-Cương sắc thân, báng Đại-sĩ Văn-Thù Sư-Lợi, báng thập phương chư Phật, kẻ đó quyết định đọa địa-ngục không dối vạy. Vì sao ? Vì bất tín cho nên báng chánh-pháp, báng bậc Thượng-nhân, báng hết thảy Thập phương Tam-Thế chư Phật quyết định phải đọa địa-ngục. Tin danh hiệu Phật đây, và chí tâm lễ bái, nếu chẳng được trừ diệt tội thập ác, ngũ nghịch và tội báng kinh Phương-Đẳng, thì không có lý. Chỉ trừ một kẻ bất-tín đoạn thiện-căn Nhất-Xiển-Đề. Các Thiện-nam-tử ! Trăm ức Thích-Ca mỗi mỗi phân thân trong các quốc độ

giáo hóa chúng-sinh, Phật Thích-Ca sau cùng là thân ta vậy.

Ba ngàn người thuở bấy giờ, nay đều thành Phật. Trước ngàn người, Ngài Hoa-Quang đứng đầu, giữa ngàn người, Ngài Lô-Chí đứng đầu, sau ngàn người, Ngài Di-Lặc đứng đầu, vì thế các người nên lễ kính danh hiệu thập phương tam thế chư Phật, đời mai sau các người nên vì đại chúng khai diễn đạo giáo, rộng giúp cứu tế lũ quần manh dắt chúng ra ngoài ba cõi, yên lặng nhàn cư, ở chốn đạo tràng, như ta không khác.”

Khi bấy giờ Đà-la-ni Bồ-Tát liền từ tòa đứng lên sửa áo mặc chắp tay cung kính bạch Phật rằng : “Lậy đức Thế-Tôn ! Kinh này tên gọi là gì ? Vâng giữ làm sao ? Tu hành thế nào ?

Phật bảo Ngài Đà-la-ni Bồ-Tát rằng : “Thiện-nam-tử ! Kinh này tên là “Đại-Thông Phương-Quảng” cũng gọi là “Sám-Hối trừ tội đắc phúc”, thụ trì như thế, cũng gọi là kinh “Tam Thiên Nhân Trang Nghiêm Thành Phật” thụ trì như thế. Quảng đại vô-ngại thụ trì như thế, Phổ nhiếp tất cả, thụ trì như thế. Vô-lượng tạng môn, thụ trì như thế, Kim-Cương bảo tạng, thụ trì như thế, Tể chư trọng cấm, thụ trì như thế.”

Ngài Đà-La-Ni Bồ-Tát bạch Phật rằng : “Lậy đức Thế-Tôn ! Theo như Phật nói, kinh này như thế, duy đại lợi ích vô-lượng chúng-sinh, diệt tội

thành Phật; kinh này tức là mẹ của chư Phật, đạo của Bồ-Tát, mắt của Thanh-Văn, nhà của Trời, người, có những việc như thế không thể nghĩ bàn, chúng con xin thụ trì, trên Trời, dưới Trời, nơi nơi, chốn chốn, tuyên rộng lưu bá khiến cho không dứt, được ở lâu cõi thế-gian”.

Phật dạy : “Hay thay ! Hay thay ! Đại-sĩ như thế, tổng trì vô-lượng tất cả đại tạng, ở đời mai sau sẽ ngồi chỗ ngồi của ta, đi lối đi của ta !”

Khi Phật nói kinh này rồi, vô-lượng Bồ-Tát trụ ngôi bất thoái, bất động, tám muôn Thanh-văn phát tâm Đại-thừa, mười ngàn Tỷ-khưu đắc quả A-La-Hán, tám muôn bốn ngàn Trời, người đắc Pháp-nhãn-tịnh, trăm ngàn chúng-sinh phát tâm A-Lốc-Đa-La-Tam-Diễn-Tam-Bồ-Đề.

Phật nói kinh xong Kim-hoa bảo-trì hốt nhiên bất hiện, Phật thu quang-minh lại, thế-giới Sa-Bà nơi cao chốn thấp, bất-tịnh, uế ác lại như cũ, kẻ hành ác địa ngục, như cũ. Thuyết kinh xong Ngài đi về rừng Sa-La, tất cả đại chúng đều hoan hỷ phụng-hành.

Kinh Đại-Thông Phương-Quảng đến đây là hết quyển hạ.

